

Số bằng: 3H 606 bt Quyết định số: 058/TTga ngày 20 tháng 01 năm 1978

564 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NGỌC**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 8 năm 1968

Số bằng: RV 087 bm Quyết định số: 329/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976

565 Liệt sĩ: **NGUYỄN NĂNG HƯƠNG**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 2 năm 1968

Số bằng: UB 578 bm Quyết định số: 058/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977

566 Liệt sĩ: **LÊ PHÓ THỰC**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 8 năm 1974

Số bằng: RN 880 bm Quyết định số: 181/TTga ngày 02 tháng 7 năm 1976

567 Liệt sĩ: **ĐỖ ĐỒNG PHỤ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 8 năm 1972

Số bằng: ES 689 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973

568 Liệt sĩ: **ĐOÀN ĐỨC MINH**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 19 tháng 8 năm 1981

Số bằng: P 067 bt Quyết định số: 372/CTKT ngày 19 tháng 10 năm 1983

569 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH THÁI**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 10 năm 1968

Số bằng: ĐN 351 bm Quyết định số: 483/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1972

570 Liệt sĩ: **TÔ VĂN THÀNH**

Hạ sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 8 năm 1968

Số bằng: ĐN 344 bm Quyết định số: 483/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1972

571 Liệt sĩ: **PHAN VĂN VŨ**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 5 năm 1972

Số bằng: OH 088 bm Quyết định số: 539/TTga ngày 26 tháng 10 năm 1974

572 Liệt sĩ: **ĐOÀN ĐỨC MẠU**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 7 năm 1968

Số bằng: MĐ 623 bm Quyết định số: 100/TTga ngày 29 tháng 4 năm 1970

573 Liệt sĩ: **TRƯƠNG VĂN GẮT**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 5 năm 1959  
Số bằng: KP 135 bm Quyết định số: 539/TTga ngày 05 tháng 12 năm 1973

574 Liệt sĩ: **BÙI ĐỨC TIẾM**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 2 năm 1972  
Số bằng: NE 097 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974

575 Liệt sĩ: **LÊ VĂN SƠN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: EL 717 bm Quyết định số: 162/TTga ngày 26 tháng 4 năm 1975

576 Liệt sĩ: **TRẦN DUY KHẢI**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 7 năm 1970  
Số bằng: OE 351 bm Quyết định số: 578/TTga ngày 19 tháng 11 năm 1974

577 Liệt sĩ: **BÙI NGUYỄN CHUÔNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 1 năm 1967  
Số bằng: RP 432 bm Quyết định số: 348/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976

578 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN HÀO**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: CL 305 bm Quyết định số: 303/TTga ngày 25 tháng 7 năm 1972

579 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC DỤC**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 5 năm 1969  
Số bằng: OE 304 bm Quyết định số: 578/TTga ngày 19 tháng 11 năm 1974

580 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TỤNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: QS 548 bm Quyết định số: 111/TTga ngày 03 tháng 4 năm 1976

581 Liệt sĩ: **HOÀNG MINH VƯƠNG**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 9 tháng 1 năm 1984  
Số bằng: AC 833 bt Quyết định số: 231/CTKT ngày 13 tháng 7 năm 1984

582 Liệt sĩ: **PHẠM QUANG RỸ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 11 năm 1970  
Số bằng: UB 047 bm Quyết định số: 059/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977

- 583 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TIÊU**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: CL 244 bm Quyết định số: 303/TTga ngày 25 tháng 7 năm 1972
- 584 Liệt sĩ: **TRẦN QUANG CẠNH**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: RV 118 bm Quyết định số: 329/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 585 Liệt sĩ: **VŨ VĂN HỮU**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 6 năm 1973  
Số bằng: OE 299 bm Quyết định số: 578/TTga ngày 19 tháng 11 năm 1974
- 586 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN DUYÊN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 3 năm 1967  
Số bằng: EN 611 bm Quyết định số: 159/TTga ngày 24 tháng 4 năm 1973
- 587 Liệt sĩ: **BÙI ĐĂNG KIỂM**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 1 năm 1968  
Số bằng: CG 261 bm Quyết định số: 230/TTga ngày 10 tháng 6 năm 1972
- 588 Liệt sĩ: **TRẦN PHÚ CƯỜNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: NE 020 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974
- 589 Liệt sĩ: **PHẠM ĐÌNH PHỤNG**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 12 năm 1953  
Số bằng: MC 861 bp Quyết định số: 231/TTga ngày 16 tháng 6 năm 1975
- 590 Liệt sĩ: **BÙI KHẮC NHƯ**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: EV 557 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973
- 591 Liệt sĩ: **PHẠM NGỌC QUANG**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: CG 062 bm Quyết định số: 222/TTga ngày 06 tháng 6 năm 1972
- 592 Liệt sĩ: **BÙI ĐÌNH KHUÊ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 12 năm 1951  
Số bằng: BC 955 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970

593 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN VÊ**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 6 năm 1969  
Số bằng: CE 160 bm Quyết định số: 193/TTga ngày 20 tháng 5 năm 1972

594 Liệt sĩ: **DƯƠNG VĂN HÁN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: 3H 080 bm Quyết định số: 1586/TTga ngày 25 tháng 11 năm 1977

595 Liệt sĩ: **NGUYỄN DUY GẮT**

Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 9 năm 1972  
Số bằng: bm 330 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973

596 Liệt sĩ: **LÂM VĂN NGHỊ**

Trưởng thôn, Nguyên quán: xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 9 tháng 1 năm 1954  
Số bằng: ĐL 884 kp Quyết định số: 579/TTg ngày 25 tháng 7 năm 1997

597 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CHẮC**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: UB 113 bm Quyết định số: 59/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977

598 Liệt sĩ: **PHAN VĂN NHẬN**

Đại úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 27 tháng 12 năm 1985  
Số bằng: CA 003 bt Quyết định số: 086/CTKT ngày 27 tháng 4 năm 1988

599 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN ĐỨC**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 1 tháng 1 năm 1979  
Số bằng: 9H 279 bt Quyết định số: 038/TTga ngày 14 tháng 01 năm 1980

600 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN TÊ**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 3 năm 1954

Số bằng: BC 207 bp Quyết định số: 039/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1970

601 Liệt sĩ: **PHAN VĂN CÁT**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1967

Số bằng: IM 862 bm Quyết định số: 164/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1968

602 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG KHƯƠNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 2 năm 1968

Số bằng: RN 979 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976

603 Liệt sĩ: **NGUYỄN SỸ TIÊM**

Trưởng thôn, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 3 năm 1951

Số bằng: ĐY 950 cp Quyết định số: 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 1999

604 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TIỆN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 9 năm 1972

Số bằng: ES 699 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973

605 Liệt sĩ: **HOÀNG NGỌC THÀNH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 3 năm 1971

Số bằng: EX 108 bm Quyết định số: 223/TTga ngày 07 tháng 6 năm 1973

606 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN SÁNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 6 năm 1972

Số bằng: LR 652 bm Quyết định số: 278/TTga ngày 01 tháng 6 năm 1974

607 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG NHUNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 12 năm 1968

Số bằng: RN 995 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976

608 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN LỘC**

Xã đội trưởng du kích, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 5 năm 1952

Số bằng: YZ 721 kp Quyết định số: 171/TTg ngày 04 tháng 3 năm 1957

609 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC PHÁT**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 1 năm 1950

Số bằng: ĐZ 145 kp Quyết định số: 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 1999

610 Liệt sĩ: **VŨ VĂN TUYỀN**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 3 năm 1951

Số bằng: ĐZ 203 kp Quyết định số: 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 1999

611 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN NHẬT**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 9 năm 1972  
Số bằng: EV 554 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973

612 Liệt sĩ: **LÊ VĂN HƯỜNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: UB 579 bm Quyết định số: 58/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977

613 Liệt sĩ: **GIANG VĂN TOAN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: OL 462 bm Quyết định số: 631/TTga ngày 19 tháng 12 năm 1974

614 Liệt sĩ: **PHAN VĂN LƯU**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 9 năm 1968  
Số bằng: RP 318 bm Quyết định số: 348/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976

615 Liệt sĩ: **MAI NGỌC THỨ**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: OL 477 bm Quyết định số: 631/TTga ngày 19 tháng 12 năm 1974

616 Liệt sĩ: **LÃ QUÝ DŨNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 4 năm 1973  
Số bằng: OL 446 bm Quyết định số: 631/TTga ngày 19 tháng 12 năm 1974

617 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN CHIẾN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 12 năm 1971  
Số bằng: QA 414 bm Quyết định số: 719/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977

618 Liệt sĩ: **PHẠM BÁ PHÒNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: 1A 376 bm Quyết định số: 719/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977

619 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HOAN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 10 năm 1972  
Số bằng: RO 892 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976

620 Liệt sĩ: **LÊ ĐỨC VƯỢNG**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 11 năm 1967  
Số bằng: 1A 556 bm Quyết định số: 720/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977

- 621 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN PHIÊN**  
 Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 8 năm 1972  
 Số bằng: 1A 498 bm Quyết định số: 720/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977
- 622 Liệt sĩ: **TRỊNH VĂN TRIỆU**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 8 năm 1972  
 Số bằng: 1A 588 bm Quyết định số: 720/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977
- 623 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN SỬ**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 11 năm 1969  
 Số bằng: RP 341 bm Quyết định số: 348/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976
- 624 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN VIỄN**  
 Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 11 năm 1953  
 Số bằng: BC 854 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970
- 625 Liệt sĩ: **PHAN VĂN KHANG**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: tỉnh Khánh Hòa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 9 năm 1978  
 Số bằng: 7Z 516 bt Quyết định số: 235/TTga ngày 04 tháng 4 năm 1979
- 626 Liệt sĩ: **VŨ NGỌC HẠNH**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 12 năm 1972  
 Số bằng: RV 133 bm Quyết định số: 329/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 627 Liệt sĩ: **BÙI NGUYỄN CHÂN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Văn, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 10 năm 1968  
 Số bằng: IM 803 bm Quyết định số: 164/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1968
- 628 Liệt sĩ: **TÔ VĂN HOÁN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hoàng, huyện Đông Quan, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 9 tháng 10 năm 1948  
 Số bằng: GD 186 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 629 Liệt sĩ: **TÔ VĂN CANH**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hoàng, huyện Đông Quan, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 7 năm 1967  
 Số bằng: CG 084 bm Quyết định số: 222/TTga ngày 6 tháng 6 năm 1972
- 630 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN XỨNG**  
 Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: RV 467 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976

- 631 Liệt sĩ: **TRẦN QUANG ĐÁNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 2 năm 1968  
Số bằng: ĐL 599 bm Quyết định số: 455/TTga ngày 04 tháng 11 năm 1972
- 632 Liệt sĩ: **BÙI VĂN QUY**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: RV 522 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 633 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN NHÓN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 10 năm 1974  
Số bằng: 2S 243 bm Quyết định số: 1287/TTga ngày 21 tháng 10 năm 1977
- 634 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN QUYẾT**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 8 năm 1966  
Số bằng: EV 421 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973
- 635 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRUNG THƯỚC**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Lạc, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 2 năm 1972  
Số bằng: PV 263 bm Quyết định số: 440/TTga ngày 8 tháng 11 năm 1975
- 636 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN HẠ**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Lạc, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: QY 091 bm Quyết định số: 112/TTga ngày 3 tháng 4 năm 1976
- 637 Liệt sĩ: **BÙI QUANG GIANG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 12 năm 1953  
Số bằng: ZD 216 bp Quyết định số: 171/TTtg ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 638 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TIẾN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Lương, huyện Y Yên, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 29 tháng 3 năm 1950  
Số bằng: ZD 082 bp Quyết định số: 171/TTtg ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 639 Liệt sĩ: **TRẦN HỮU DUNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: Khu Kỳ Bá, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: QT 330 bm Quyết định số: 86/TTga ngày 11 tháng 3 năm 1975

- 640 **Liệt sĩ: HOÀNG KHIÊM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 01 năm 1952  
Số bằng: BC 513 bp Quyết định số: 46/TTga ngày 23 tháng 02 năm 1970
- 641 **Liệt sĩ: TRẦN QUANG THUỘC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 9 năm 1966  
Số bằng: ĐL 831 bm Quyết định số: 453/TTga ngày 4 tháng 11 năm 1972
- 642 **Liệt sĩ: LƯƠNG THẾ TRINH**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 8 năm 1974  
Số bằng: SP 698 bm Quyết định số: 459/Ttga ngày 21 tháng 10 năm 1976
- 643 **Liệt sĩ: NGÔ VĂN SỨC**  
Công đoàn tỉnh Thái Bình, Nguyên quán: xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 7 tháng 7 năm 1950  
Số bằng: XA 587 cp Quyết định số: 375TTga ngày 1 tháng 8 năm 1958
- 644 **Liệt sĩ: LÊ HOAN**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Lăng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 14 tháng 3 năm 1950  
Số bằng: AC 541 bp Quyết định số: 65/TTga ngày 15 tháng 5 năm 1969
- 645 **Liệt sĩ: MAI VĂN HOẠT**  
Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây An, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 02 năm 1975  
Số bằng: RY 134 bm Quyết định số: 350/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976
- 646 **Liệt sĩ: NGUYỄN CỪU**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 01 năm 1952  
Số bằng: BC 621 bp Quyết định số: 46/TTga ngày 23 tháng 02 năm 1970
- 647 **Liệt sĩ: NGUYỄN TRUNG KIÊN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: SQ 147 bm Quyết định số: 486/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976
- 648 **Liệt sĩ: PHẠM NGỌC THÁM**  
Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bắc Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 3 năm 1975  
Số bằng: RY 232 bm Quyết định số: 350/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976
- 649 **Liệt sĩ: PHẠM MẠNH CƯỜNG**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 01 năm

1954

Số bằng: XL 778 bp Quyết định số: 518/TTGa ngày 02 tháng 12 năm 1958

650 Liệt sĩ: **NGUYỄN LÒNG**

Quân báo du kích, Nguyên quán: xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 11 năm 1953

Số bằng: XY 187 kp Quyết định số: 551/TTGa ngày 15 tháng 11 năm 1957

651 Liệt sĩ: **CHU ĐỨC TIẾN**

Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 8 năm 1946

Số bằng: NK 386 bp Quyết định số: 23/TTGa ngày 02 tháng 02 năm 1963

652 Liệt sĩ: **BÙI VĂN QUẾ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 6 năm 1968

Số bằng: EO 716 bm Quyết định số: 156/TTGa ngày 21 tháng 4 năm 1973

653 Liệt sĩ: **LÊ VĂN KHÂM**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 8 năm 1972

Số bằng: ER 136 bm Quyết định số: 200/TTGa ngày 29 tháng 5 năm 1973

654 Liệt sĩ: **BÙI KIM QUỶ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 3 tháng 4 năm 1953

Số bằng: BC 512 bp Quyết định số: 46/TTGa ngày 23 tháng 02 năm 1970

655 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN INH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 02 tháng 4 năm 1954

Số bằng: ZA 547 bp Quyết định số: 104/TTg ngày 25 tháng 3 năm 1987

656 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH CÔNG**

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây Sơn, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 8 năm 1969

Số bằng: MK 237 bm Quyết định số: 158/TTGa ngày 25 tháng 6 năm 1970

657 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN NHUẾ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 5 năm 1974

Số bằng: RO 369 bm Quyết định số: 306/TTGa ngày 09 tháng 7 năm 1976

658 Liệt sĩ: **VŨ VĂN CƯỜNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 3 năm 1967

Số bằng: AV 022 bm Quyết định số: 241/TTGa ngày 08 tháng 10 năm 1971

- 659 **Liệt sĩ: ĐẶNG VĂN CHỮ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 5 năm 1969  
Số bằng: SQ 200 bm Quyết định số: 306/TTGa ngày 06 tháng 11 năm 1976
- 660 **Liệt sĩ: PHẠM THUYẾT**  
Thôn đội phó, Nguyên quán: xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 02 năm 1950  
Số bằng: XN 028 kp Quyết định số: 23/TTGa ngày 02 tháng 02 năm 1963
- 661 **Liệt sĩ: HOÀNG VĂN ĐÀO**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 15 tháng 4 năm 1979  
Số bằng: 9H 249 bt Quyết định số: 38/TTGa ngày 14 tháng 01 năm 1980
- 662 **Liệt sĩ: LƯƠNG NGỌC PHỤ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Sơn, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 24 tháng 10 năm 1953  
Số bằng: AC 706 bp Quyết định số: 185/TTGa ngày 29 tháng 10 năm 1969
- 663 **Liệt sĩ: VŨ VĂN LÂM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 4 năm 1968  
Số bằng: NE 755 bm Quyết định số: 240/TTGa ngày 16 tháng 5 năm 1974
- 664 **Liệt sĩ: BÙI CÔNG LOÁT**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Việt, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: BD 639 bm Quyết định số: 394/TTGa ngày 23 tháng 9 năm 1972
- 665 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN TRƯỜNG**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 06 tháng 11 năm 1983  
Số bằng: AK 720 bt Quyết định số: 379/CTKT ngày 07 tháng 4 năm 1984
- 666 **Liệt sĩ: PHẠM VĂN LAI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 3 năm 1967  
Số bằng: EL 131 bm Quyết định số: 134/TTGa ngày 1 tháng 12 năm 1973
- 667 **Liệt sĩ: LƯƠNG VĂN TỐT**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 12 năm 1970  
Số bằng: EQ 742 bm Quyết định số: 206/TTGa ngày 31 tháng 5 năm 1973
- 668 **Liệt sĩ: NGUYỄN THIÊN KIỀU**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tụ Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 24 tháng 10 năm 1950

Số bằng: MX 891 bp Quyết định số: 326/TTGa ngày 12 tháng 11 năm 1962

- 669 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MÃO**  
Tiểu đoàn phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tam Tinh , huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: LE 588 bm Quyết định số: 119/TTGa ngày 22 tháng 3 năm 1974
- 670 Liệt sĩ: **TRẦN QUANG TRIỆU**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tam Tinh , huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 02 năm 1971  
Số bằng: 3H 247 bm Quyết định số: 1710/TTGa ngày 12 tháng 12 năm 1977
- 671 Liệt sĩ: **ĐỖ HỒNG SÁU**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Song Lãng , huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: PV 293 bm Quyết định số: 440/TTGa ngày 11 tháng 8 năm 1975
- 672 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG BẢO**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Song Lãng , huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 5 năm 1975  
Số bằng: 2S 279 bm Quyết định số: 1287/TTGa ngày 21 tháng 10 năm 1977
- 673 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC RẬU**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Lãng , huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 11 năm 1965  
Số bằng: EN 699 bm Quyết định số: 159/TTGa ngày 24 tháng 4 năm 1973
- 674 Liệt sĩ: **PHẠM KHOÁI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Thanh , huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 01 năm 1966  
Số bằng: MĐ 545 bm Quyết định số: 100/TTGa ngày 29 tháng 4 năm 1970
- 675 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN ĐỆ**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Lãng , huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 10 năm 1968  
Số bằng: UV 037 bm Quyết định số: 142/TTGa ngày 15 tháng 3 năm 1977
- 676 Liệt sĩ: **TRẦN TIẾN ICH**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây , huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 10 năm 1951  
Số bằng: AC 840 bp Quyết định số: 212/TTGa ngày 29 tháng 11 năm 1969
- 677 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN MẠN**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: RV 501 bm Quyết định số: 327/TTGa ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 678 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BÔNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Phú, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp  
Số bằng: EC 762 bp Quyết định số: 380/TTGa ngày 14 tháng 9 năm 1972

679 Liệt sĩ: **PHAN THANH PHIÊN**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 02 năm 1968  
Số bằng: MH 272 bm Quyết định số: 91/TTGa ngày 18 tháng 4 năm 1970

680 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN DỤ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 30 tháng 4 năm 1977  
Số bằng: 4K 173 bt Quyết định số: 98/TTGa ngày 02 tháng 02 năm 1978

681 Liệt sĩ: **HOÀNG KHIÊM**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 01 năm 1952  
Số bằng: BC 513 bp Quyết định số: 46/TTGa ngày 23 tháng 02 năm 1970

682 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN LÂU**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: ĐP 753 bm Quyết định số: 38/TTGa ngày 14 tháng 02 năm 1973

683 Liệt sĩ: **LÊ VĂN THỨ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1952  
Số bằng: KC 948 bp Quyết định số: 304/TTGa ngày 17 tháng 7 năm 1973

684 Liệt sĩ: **PHAN VĂN VỮ**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: OH 088 bm Quyết định số: 539/TTGa ngày 26 tháng 10 năm 1974

685 Liệt sĩ: **HOÀNG NGỌC BÁT**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 10 năm 1970  
Số bằng: ĐA 549 bm Quyết định số: 459/TTGa ngày 07 tháng 11 năm 1972

686 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NẾU**

Trung úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 16 tháng 4 năm 1979  
Số bằng: 8U 629 bt Quyết định số: 696/TTGa ngày 08 tháng 10 năm 1979

687 Liệt sĩ: **LÃ VĂN KỶ**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: HQ 190 bm Quyết định số: 437/TTGa ngày 09 tháng 10 năm 1973

- 688 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH THÁI**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 10 năm 1968  
 Số bằng: ĐN 351 bm Quyết định số: 483/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1972
- 689 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HOA**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 8 năm 1968  
 Số bằng: ER 277 bm Quyết định số: 202/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973
- 690 Liệt sĩ: **VŨ VĂN ĐIẾP**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Đô, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 4 năm 1972  
 Số bằng: NE 033 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974
- 691 Liệt sĩ: **NGUYỄN CAO HOẠT**  
 Cán bộ xã, Nguyên quán: xã Thụy Trưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 3 năm 1951  
 Số bằng: AC 561 cp Quyết định số: 39/TTga ngày 17 tháng 2 năm 1970
- 692 Liệt sĩ: **NGUYỄN THỤ VUI**  
 Trung đội trưởng du kích xã, Nguyên quán: xã Thụy Dũng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 12 năm 1965  
 Số bằng: 1Z 989 km Quyết định số: 1709/TTga ngày 12 tháng 12 năm 1977
- 693 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN ĐIỂN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 5 năm 1968  
 Số bằng: CG 072 bm Quyết định số: 022/TTga ngày 06 tháng 6 năm 1972
- 694 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU HỆ**  
 Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 6 năm 1968  
 Số bằng: UB 564 bm Quyết định số: 058/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977
- 695 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU LŨY**  
 Quân báo xã, Nguyên quán: xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 02 tháng 12 năm 1952  
 Số bằng: AC 724 kp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970
- 696 Liệt sĩ: **VŨ VĂN MẬU**  
 Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 4 tháng 12 năm 1953  
 Số bằng: XA 873 kp Quyết định số: 455/TTg ngày 04 tháng 10 năm 1958
- 697 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THIÊM**  
 Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh

Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 12 năm 1969  
Số bằng: LE 415 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 22 tháng 3 năm 1974

- 698 Liệt sĩ: **LÊ LONG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 04 tháng 5 năm 1954  
Số bằng: XH 433 bp Quyết định số: 283/TTg ngày 06 tháng 6 năm 1958
- 699 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TUỆ**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 01 năm 1971  
Số bằng: GI 140 bm Quyết định số: 263/TTga ngày 26 tháng 6 năm 1973
- 700 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH DŨNG**  
Cán bộ du kích, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 12 năm 1949  
Số bằng: XC 884 kp Quyết định số: 039/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1970
- 701 Liệt sĩ: **NGUYỄN BÁ NGỪNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 07 năm 1974  
Số bằng: RH 217 bm Quyết định số: 240/TTga ngày 11 tháng 06 năm 1976
- 702 Liệt sĩ: **NGUYỄN BÁ NGÃY**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 03 năm 1965  
Số bằng: AK 082 bm Quyết định số: 063/TTga ngày 08 tháng 03 năm 1971
- 703 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG PHÀ**  
Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: GI 170 bm Quyết định số: 263/TTga ngày 26 tháng 06 năm 1973
- 704 Liệt sĩ: **VŨ QUANG VIỆN**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Ninh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 02 năm 1951  
Số bằng: CX 857 bp Quyết định số: 334/TTga ngày 28 tháng 12 năm 1960
- 705 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THẮT**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 5 năm 1971  
Số bằng: EK 474 bm Quyết định số: 149/TTga ngày 17 tháng 4 năm 1973
- 706 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN TƯỜNG**  
Xã viên Hợp tác xã vận tải sông Diêm, tỉnh Thái Bình, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 7 năm 1967

Số bằng: HM 192 cm Quyết định số: 075/TTga ngày 01 tháng 4 năm 1971

- 707 Liệt sĩ: **TÔ VĂN THÀNH**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: ĐN 344 bm Quyết định số: 483/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1972
- 708 Liệt sĩ: **LÊ MẠNH CƯỜNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: EV 096 bm Quyết định số: 163/TTga ngày 26 tháng 4 năm 1973
- 709 Liệt sĩ: **TRƯƠNG VĂN GẮT**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 5 năm 1959  
Số bằng: KP 135 bm Quyết định số: 539/TTga ngày 05 tháng 12 năm 1973
- 710 Liệt sĩ: **LÊ HỒNG PHIÊU**  
Trung uý Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 9 năm 1971  
Số bằng: SD 373 bm Quyết định số: 365/TTga ngày 06 tháng 8 năm 1976
- 711 Liệt sĩ: **TRẦN HUY PHƯƠNG**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: SD 375 bm Quyết định số: 365/TTga ngày 06 tháng 8 năm 1976
- 712 Liệt sĩ: **VŨ VĂN THỊNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: CH 244 bm Quyết định số: 244/TTga ngày 20 tháng 6 năm 1972
- 713 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG ĐÌNH**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 12 năm 1967  
Số bằng: bp 700 bm Quyết định số: 86/TTga ngày 10 tháng 3 năm 1972
- 714 Liệt sĩ: **TRƯƠNG ĐỨC VIỄN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 6 năm 1967  
Số bằng: OM 595 bm Quyết định số: 098/TTga ngày 20 tháng 6 năm 1969
- 715 Liệt sĩ: **GIANG VĂN TOAN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: OL 462 bm Quyết định số: 631/TTga ngày 19 tháng 12 năm 1974
- 716 Liệt sĩ: **VŨ NGỌC THĂNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 5 năm 1971  
Số bằng: RO 967 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976

717 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG TẠCH**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 3 năm 1975  
Số bằng: SD 412 bm Quyết định số: 365/TTga ngày 06 tháng 8 năm 1976

718 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH BAN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 22 tháng 1 năm 1951  
Số bằng: BC 920 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970

719 Liệt sĩ: **GIANG KHẮC CHÍ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 10 năm 1967  
Số bằng: QS 565 bm Quyết định số: 111/TTga ngày 03 tháng 4 năm 1976

720 Liệt sĩ: **TRẦN DUY KHẢI**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 7 năm 1970  
Số bằng: OE 351 bm Quyết định số: 578/TTga ngày 19 tháng 11 năm 1974

721 Liệt sĩ: **TRẦN HUY KHOÁNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 9 năm 1968  
Số bằng: 1A 431 bm Quyết định số: 719/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977

722 Liệt sĩ: **GIANG VĂN RỤY**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 9 tháng 11 năm 1953  
Số bằng: BC 924 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970

723 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN SAN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 10 năm 1950  
Số bằng: XH 515 bp Quyết định số: 283/TTg ngày 06 tháng 6 năm 1958

724 Liệt sĩ: **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Phó bí thư chi bộ, Nguyên quán: xã Bình Sơn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 04 năm 1964  
Số bằng: IZ 496 cm Quyết định số: 1610/TTga ngày 03 tháng 12 năm 1977

725 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN LỢI**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 9 năm 1967  
Số bằng: AQ 636 bm Quyết định số: 122/TTga ngày 22 tháng 5 năm 1971

- 726 Liệt sĩ: **TĂNG MINH TIÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: MD 342 bm Quyết định số: 092/TTGa ngày 18 tháng 4 năm 1970
- 727 Liệt sĩ: **VŨ VĂN SÂN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 9 năm 1968  
Số bằng: MH 257 bm Quyết định số: 91/TTGa ngày 18 tháng 4 năm 1970
- 728 Liệt sĩ: **PHẠM NGỌC KIỂM**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: PG 470 bm Quyết định số: 248/TTGa ngày 01 tháng 07 năm 1975
- 729 Liệt sĩ: **HÀ ĐỒNG CHÂU**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 3 năm 1950  
Số bằng: BC 094 cp Quyết định số: 211/TTGa ngày 03 tháng 9 năm 1970
- 730 Liệt sĩ: **HOÀNG MINH KHIÊM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 3 năm 1965  
Số bằng: BH 975 bm Quyết định số: 068/TTGa ngày 29 tháng 02 năm 1972
- 731 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN THANH**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 2 năm 1970  
Số bằng: 1A 505 bm Quyết định số: 720/TTGa ngày 11 tháng 7 năm 1977
- 732 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN THANH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: RV 043 bm Quyết định số: 329/TTGa ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 733 Liệt sĩ: **VŨ NHƯ HÙNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 1 tháng 5 năm 1952  
Số bằng: PX 735 bp Quyết định số: 145/TTGa ngày 11 tháng 10 năm 1966
- 734 Liệt sĩ: **ĐỖ THỊ KHUYÊN**  
Chiến sĩ Thanh niên xung phong, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 10 năm 1970  
Số bằng: KM 907 cm Quyết định số: 345/TTGa ngày 11 tháng 8 năm 1973
- 735 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN KHÌ**  
Thôn đôi trưởng, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong

cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 05 tháng 10 năm 1951  
Số bằng: EZ 681 kp Quyết định số: 1604/TTg ngày 24 tháng 12 năm 2001

- 736 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN YÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 4 năm 1952  
Số bằng: BC 833 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970
- 737 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN KIÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 12 năm 1970  
Số bằng: CG 260 bm Quyết định số: 230/TTga ngày 10 tháng 6 năm 1972
- 738 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN NGỰ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Học, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 6 năm 1967  
Số bằng: ĐN 445 bm Quyết định số: 483/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1972
- 739 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THAO**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 02 năm 1951  
Số bằng: GE 824 kp Quyết định số: 1077/QĐ-TTg ngày 29 tháng 3 năm 2003
- 740 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HỒNG**  
Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 12 năm 1973  
Số bằng: RO 894 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976
- 741 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG CHỨ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: NE 170 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974
- 742 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG ĐẮC**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 6 năm 1974  
Số bằng: PB 424 bm Quyết định số: 173/TTga ngày 17 tháng 5 năm 1975
- 743 Liệt sĩ: **LÊ ĐỨC VƯƠNG**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 11 năm 1967  
Số bằng: 1A 556 bm Quyết định số: 720/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977
- 744 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG ĐỨC**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: GB 754 bm Quyết định số: 240/TTga ngày 14 tháng 6 năm 1973

- 745 Liệt sĩ: **BÙI THẾ THÁI**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 7 năm 1973  
 Số bằng: QS 555 bm Quyết định số: 111/TTga ngày 03 tháng 4 năm 1976
- 746 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG MINH**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 9 năm 1970  
 Số bằng: ĐG 593 bm Quyết định số: 396/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1972
- 747 Liệt sĩ: **ĐÀO VĂN HẢ**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 2 năm 1968  
 Số bằng: RO 887 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976
- 748 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN DẪN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trung, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 12 năm 1953  
 Số bằng: XK 039 bm Quyết định số: 328/TTg ngày 01 tháng 7 năm 1978
- 749 Liệt sĩ: **BÙI THẾ VĨNH**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 5 năm 1971  
 Số bằng: KD 105 bm Quyết định số: 467/TTga ngày 30 tháng 10 năm 1973
- 750 Liệt sĩ: **TRỊNH HỮU THỨ**  
 Nhân viên công an, Nguyên quán: xã Thụy Trung, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 3 năm 1952  
 Số bằng: XY 704 kp Quyết định số: 375/TTg ngày 01 tháng 8 năm 1958
- 751 Liệt sĩ: **BÙI VIỆT BẢO**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Châu, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 1 tháng 4 năm 1951  
 Số bằng: DX 024 bp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960
- 752 Liệt sĩ: **DƯƠNG VĂN LOAN**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 1 năm 1973  
 Số bằng: RP 314 bm Quyết định số: 348/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976
- 753 Liệt sĩ: **BÙI VIỆT TÍN**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 4 năm 1972  
 Số bằng: HS 235 bm Quyết định số: 447/TTga ngày 16 tháng 10 năm 1973
- 754 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TẠO**  
 Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Liên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 6 năm 1969

Số bằng: SD 345 bm Quyết định số: 365/TTga ngày 06 tháng 8 năm 1976

755 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH SOÀI**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 5 năm 1972

Số bằng: NE 086 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974

756 Liệt sĩ: **NGUYỄN BIÊN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Chính, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 5 tháng 5 năm 1950

Số bằng: CX 821 bp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

757 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRƯỜNG LANH**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 9 năm 1971

Số bằng: EV 459 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973

758 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC VỤ**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 2 năm 1968

Số bằng: AK 268 bm Quyết định số: 063/TTga ngày 08 tháng 3 năm 1971

759 Liệt sĩ: **NGUYỄN NAM THIÊN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 8 năm 1971

Số bằng: PV 442 bm Quyết định số: 440/TTga ngày 08 tháng 11 năm 1975

760 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LỰ**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 3 tháng 5 năm 1951

Số bằng: DP 255 kp Quyết định số: 149/TTg ngày 10 tháng 3 năm 1995

761 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NGÁT**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Chính, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 10 tháng 3 năm 1978

Số bằng: 7A 123 bt Quyết định số: 1292/TTga ngày 15 tháng 11 năm 1978

762 Liệt sĩ: **VŨ VĂN THIÊM**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 8 năm 1950

Số bằng: PX 624 bp Quyết định số: 143/TTga ngày 11 tháng 10 năm 1966

763 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH TỤC**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 3 tháng 4 năm 1950

Số bằng: BC 890 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970

764 Liệt sĩ: **PHẠM ĐÌNH QUYÊN**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 3 tháng 4 năm 1950  
Số bằng: BC 891 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970

765 Liệt sĩ: **ĐÀO VĂN TÂN**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 6 tháng 9 năm 1951  
Số bằng: 1HC 079 bp Quyết định số: 1044/TTga ngày 13 tháng 9 năm 1978

766 Liệt sĩ: **PHẠM ĐÌNH VỸ**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 5 tháng 3 năm 1952  
Số bằng: XH 631 bp Quyết định số: 283/TTg ngày 06 tháng 6 năm 1958

767 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG PHỐ**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 29 tháng 10 năm 1952

Số bằng: BC 889 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970

768 Liệt sĩ: **VŨ VĂN TẾ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 9 năm 1966  
Số bằng: AK 193 bm Quyết định số: 063/TTga ngày 08 tháng 3 năm 1971

769 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH RONG**

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 4 năm 1968  
Số bằng: MD 580 bm Quyết định số: 100/TTga ngày 29 tháng 4 năm 1970

770 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH THỀ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 1 năm 1968  
Số bằng: GA 036 bm Quyết định số: 222/TTga ngày 07 tháng 6 năm 1973

771 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH QUYÊN**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: ĐA 777 bm Quyết định số: 462/TTga ngày 07 tháng 11 năm 1972

772 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN SỸ**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 30 tháng 10 năm 1953

Số bằng: XH 914 bp Quyết định số: 283/TTg ngày 06 tháng 6 năm 1958

773 Liệt sĩ: **LÊ ĐỨC HỖN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 3 năm 1965  
Số bằng: MF 085 bm Quyết định số: 61/TTga ngày 27 tháng 3 năm 1970

774 Liệt sĩ: **VŨ QUANG TIU**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 2 năm 1971  
Số bằng: EL 784 bm Quyết định số: 162/TTga ngày 26 tháng 4 năm 1975

775 Liệt sĩ: **LƯU ĐỨC LỢI**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 10 năm 1967  
Số bằng: ĐA 737 bm Quyết định số: 462/TTga ngày 07 tháng 11 năm 1972

776 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH CÚC**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 2 tháng 9 năm 1952  
Số bằng: BC 898 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970

777 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH HÙNG**

Chiến sĩ huyện đội Thái Ninh, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Ninh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 6 tháng 1 năm 1953  
Số bằng: XM 804 bp Quyết định số: 098/TTg ngày 02 tháng 3 năm 1959

778 Liệt sĩ: **NGÔ ĐÌNH TƯỞC**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 16 tháng 8 năm 1950  
Số bằng: DK 688 kp Quyết định số: 469/TTg ngày 16 tháng 9 năm 1993

779 Liệt sĩ: **LÊ ĐÌNH XUY**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng 3 năm 1952  
Số bằng: XM 334 bp Quyết định số: 098/TTg ngày 02 tháng 3 năm 1959

780 Liệt sĩ: **ĐỖ THANH HỒNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: NE 052 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974

781 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN PHIÊN**

Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: 1A 498 bm Quyết định số: 720/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977

782 Liệt sĩ: **ĐÀO VĂN PHI**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 2 năm 1969  
Số bằng: EK 424 bm Quyết định số: 149/TTga ngày 17 tháng 4 năm 1973

- 783 Liệt sĩ: **ĐOÀN VĂN TẠ**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 9 năm 1972  
 Số bằng: EF 193 bm Quyết định số: 238/TTga ngày 14 tháng 6 năm 1973
- 784 Liệt sĩ: **LÊ VĂN DẶN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 9 năm 1967  
 Số bằng: MĐ 214 bm Quyết định số: 079/TTga ngày 02 tháng 4 năm 1970
- 785 Liệt sĩ: **TÔ VĂN HÂN**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 6 năm 1967  
 Số bằng: QM 504 bm Quyết định số: 197/TTga ngày 14 tháng 11 năm 1969
- 786 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN THẠO**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 14 tháng 5 năm 1979  
 Số bằng: 9S 335 bt Quyết định số: 471/TTga ngày 04 tháng 7 năm 1980
- 787 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TÌU**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1953  
 Số bằng: XH 063 bp Quyết định số: 283/TTga ngày 06 tháng 6 năm 1958
- 788 Liệt sĩ: **TÔ HUẤN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 22 tháng 3 năm 1954  
 Số bằng: CX 797 bp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960
- 789 Liệt sĩ: **PHAN TRỌNG MÃ**  
 Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 4 năm 1970  
 Số bằng: ĐG 575 bm Quyết định số: 396/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1972
- 790 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN ĐÌNH**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 3 năm 1968  
 Số bằng: CG 280 bm Quyết định số: 230/TTga ngày 10 tháng 6 năm 1972
- 791 Liệt sĩ: **PHẠM THANH BÌNH**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 7 năm 1972  
 Số bằng: EQ 997 bm Quyết định số: 223/TTga ngày 07 tháng 6 năm 1973
- 792 Liệt sĩ: **VŨ ĐỨC SÍNH**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 9 năm 1972

Số bằng: ES 735 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973

- 793 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC PHÁT**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 1 năm 1950  
Số bằng: ĐZ 145 kp Quyết định số: 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 1999
- 794 Liệt sĩ: **VŨ VĂN TUYỀN**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 3 năm 1951  
Số bằng: ĐZ 203 kp Quyết định số: 614/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 1999
- 795 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG THẠN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 15 tháng 2 năm 1979  
Số bằng: 9H 462 bt Quyết định số: 022/TTga ngày 05 tháng 01 năm 1980
- 796 Liệt sĩ: **NGUYỄN SỸ TIÊM**  
Trưởng thôn, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 3 năm 1951  
Số bằng: ĐY 950 kp Quyết định số: 614/QĐ - TTg ngày 04 tháng 6 năm 1999
- 797 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN CÁC**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Văn, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 6 tháng 3 năm 1950  
Số bằng: XK 673 kp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960
- 798 Liệt sĩ: **MAI NGỌC THỨ**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: OL 477 bm Quyết định số: 631/TTga ngày 19 tháng 12 năm 1974
- 799 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU TRÍCH**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 12 năm 1949  
Số bằng: AC 883 kp Quyết định số: 039/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1970
- 800 Liệt sĩ: **MAI NGỌC ĐÓNG**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 12 năm 1971  
Số bằng: HO 498 bm Quyết định số: 448/TTga ngày 16 tháng 10 năm 1973
- 801 Liệt sĩ: **VŨ TRỌNG ƯỚC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 2 tháng 10 năm 1978  
Số bằng: 8M 193 bt Quyết định số: 472/TTga ngày 20 tháng 6 năm 1979
- 802 Liệt sĩ: **NGUYỄN TIẾN LỘC**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: EV 461 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973

803 Liệt sĩ: **VŨ QUANG ĐIỀU**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 2 năm 1954  
Số bằng: XH 375 bp Quyết định số: 283/TTg ngày 06 tháng 6 năm 1958

804 Liệt sĩ: **NGUYỄN DUYÊN BẠT**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 5 năm 1954  
Số bằng: BC 230 bm Quyết định số: 039/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1970

805 Liệt sĩ: **ĐỖ ĐỨC CHỌC**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 5 năm 1952  
Số bằng: NE 171 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974

806 Liệt sĩ: **HỒ TRỌNG SÓT**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 9 tháng 4 năm 1951  
Số bằng: XK 602 kp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

807 Liệt sĩ: **HỒ TRỌNG LỬ**

Ủy ban hành chính xã, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: KM 385 cm Quyết định số: 156/TTga ngày 21 tháng 4 năm 1973

808 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN CHIẾN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 12 năm 1971  
Số bằng: QA 414 bm Quyết định số: 719/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977

809 Liệt sĩ: **PHẠM BÁ PHÒNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: 1A 376 bm Quyết định số: 719/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1977

810 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC DỤC**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 5 năm 1969  
Số bằng: OE 304 bm Quyết định số: 578/TTga ngày 19 tháng 11 năm 1974

811 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH DŨNG**

Cán bộ du kích, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 12 năm 1949  
Số bằng: AC 884 kp Quyết định số: 039/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1970

- 812 **Liệt sĩ: VŨ VĂN PHIÊM**  
 Trợ lý quân giới phân khu Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 4 năm 1972  
 Số bằng: PV 158 bm Quyết định số: 376/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1975
- 813 **Liệt sĩ: NGUYỄN TRỌNG DŨNG**  
 Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 3 năm 1971  
 Số bằng: UB 037 bm Quyết định số: 059/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977
- 814 **Liệt sĩ: LÊ XUÂN ĐÁU**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 2 tháng 9 năm 1951  
 Số bằng: BC 231 bp Quyết định số: 039/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1970
- 815 **Liệt sĩ: NGUYỄN TRỌNG XINH**  
 Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hải, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 12 năm 1972  
 Số bằng: OB 240 bm Quyết định số: 461/TTga ngày 12 tháng 9 năm 1974
- 816 **Liệt sĩ: VŨ VĂN HỮU**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 6 năm 1973  
 Số bằng: OE 299 bm Quyết định số: 578/TTga ngày 19 tháng 11 năm 1974
- 817 **Liệt sĩ: VŨ ĐÌNH LINH**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 7 năm 1970  
 Số bằng: PN 557 bm Quyết định số: 296/TTga ngày 02 tháng 8 năm 1975
- 818 **Liệt sĩ: HOÀNG VĂN TÍT**  
 Đội viên du kích, Nguyên quán: xã An Cầu, huyện Phụ Dực, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 13 tháng 11 năm 1953  
 Số bằng: XA 598 kp Quyết định số: 375/TTg ngày 01 tháng 8 năm 1958
- 819 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN AI**  
 Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 9 năm 1972  
 Số bằng: PV 633 bm Quyết định số: 453/TTga ngày 24 tháng 11 năm 1975
- 820 **Liệt sĩ: NGUYỄN NGỌC PHONG**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trường, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 5 năm 1972  
 Số bằng: EV 567 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973
- 821 **Liệt sĩ: LÊ VĂN BỐC**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 4 năm 1968  
Số bằng: AQ 421 bm Quyết định số: 122 /TTGa ngày 22 tháng 5 năm 1971

- 822 Liệt sĩ: **PHẠM DUY ĐÔNG**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 24 tháng 9 năm 1979  
Số bằng: 9S 183 bt Quyết định số: 466/TTGa ngày 04 tháng 7 năm 1980
- 823 Liệt sĩ: **LÂM VĂN NGHỊ**  
Trưởng thôn, Nguyên quán: xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 9 tháng 1 năm 1954  
Số bằng: ĐL 884 kp Quyết định số: 579/TTg ngày 25 tháng 7 năm 1997
- 824 Liệt sĩ: **LÊ HỮU CHÁT**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 12 năm 1972  
Số bằng: EF 301 bm Quyết định số: 238/TTGa ngày 14 tháng 6 năm 1973
- 825 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THIỆP**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Quỳnh, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 8 năm 1952  
Số bằng: CX 830 bp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960
- 826 Liệt sĩ: **PHAN THANH RUỘI**  
Tiểu đoàn trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Quỳnh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 10 tháng 7 năm 1975  
Số bằng: 3H 606 bt Quyết định số: 058/TTGa ngày 20 tháng 01 năm 1978
- 827 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NGỌC**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: RV 087 bm Quyết định số: 329/TTGa ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 828 Liệt sĩ: **NGUYỄN NĂNG HƯỚNG**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 2 năm 1968  
Số bằng: UB 578 bm Quyết định số: 058/TTGa ngày 28 tháng 01 năm 1977
- 829 Liệt sĩ: **LÊ PHÓ THỰC**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 8 năm 1974  
Số bằng: RN 880 bm Quyết định số: 181/TTGa ngày 02 tháng 7 năm 1976
- 830 Liệt sĩ: **ĐỖ ĐỒNG PHỤ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 8 năm 1972

Số bằng: ES 689 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973

831 Liệt sĩ: **ĐOÀN ĐỨC MINH**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 19 tháng 8 năm 1981

Số bằng: P 067 bt Quyết định số: 372/CTKT ngày 19 tháng 10 năm 1983

832 Liệt sĩ: **BÙI QUANG TUẤN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 3 năm 1971

Số bằng: KD 011 bm Quyết định số: 467/TTga ngày 30 tháng 10 năm 1973

833 Liệt sĩ: **BÙI VĂN KIẾN**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 3 năm 1951

Số bằng: XK 607 kp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

834 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THEO**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 27 tháng 3 năm 1954

Số bằng: XK 604 kp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

835 Liệt sĩ: **ĐOÀN ĐỨC MẠU**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 7 năm 1968

Số bằng: MĐ 623 bm Quyết định số: 100/TTga ngày 29 tháng 4 năm 1970

836 Liệt sĩ: **ĐOÀN ĐẮC NGHIÊM**

Du kích xã, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 22 tháng 4 năm 1954

Số bằng: XK 614 kp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

837 Liệt sĩ: **BÙI ĐỨC TIÊM**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 2 năm 1972

Số bằng: NE 097 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974

838 Liệt sĩ: **LÊ VĂN SƠN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 6 năm 1972

Số bằng: EL 717 bm Quyết định số: 162/TTga ngày 26 tháng 4 năm 1975

839 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC HOÀI**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 4 năm 1972

Số bằng: KD 101 bm Quyết định số: 467/TTga ngày 30 tháng 10 năm 1973

840 Liệt sĩ: **BÙI NGUYỄN CHUỘNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 1 năm 1967  
Số bằng: RP 432 bm Quyết định số: 348/TTGa ngày 31 tháng 7 năm 1976

841 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN HÀO**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: CL 305 bm Quyết định số: 303/TTGa ngày 25 tháng 7 năm 1972

842 Liệt sĩ: **LÃ QUÝ DŨNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 4 năm 1973  
Số bằng: OL 446 bm Quyết định số: 631/TTGa ngày 19 tháng 12 năm 1974

843 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TỤNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: QS 548 bm Quyết định số: 111/TTGa ngày 03 tháng 4 năm 1976

844 Liệt sĩ: **HOÀNG MINH VƯƠNG**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 9 tháng 1 năm 1984  
Số bằng: AC 833 bt Quyết định số: 231/CTKT ngày 13 tháng 7 năm 1984

845 Liệt sĩ: **PHẠM QUANG RỸ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 11 năm 1970  
Số bằng: UB 047 bm Quyết định số: 059/TTGa ngày 28 tháng 01 năm 1977

846 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TỬU**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: CL 244 bm Quyết định số: 303/TTGa ngày 25 tháng 7 năm 1972

847 Liệt sĩ: **TRẦN QUANG CẠNH**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: RV 118 bm Quyết định số: 329/TTGa ngày 20 tháng 7 năm 1976

848 Liệt sĩ: **ĐÀO VĂN KIỂM**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 1 năm 1968  
Số bằng: ĐN 245 bm Quyết định số: 474/TTGa ngày 17 tháng 11 năm 1972

849 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN DUYÊN**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 3 năm 1967  
Số bằng: EN 611 bm Quyết định số: 159/TTGa ngày 24 tháng 4 năm 1973

- 850 Liệt sĩ: **BÙI ĐĂNG KIỂM**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 1 năm 1968  
Số bằng: CG 261 bm Quyết định số: 230/TTga ngày 10 tháng 6 năm 1972
- 851 Liệt sĩ: **TRẦN PHÚ CƯỜNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: NE 020 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974
- 852 Liệt sĩ: **PHẠM ĐÌNH PHỤNG**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 12 năm 1953  
Số bằng: MC 861 bp Quyết định số: 231/TTga ngày 16 tháng 6 năm 1975
- 853 Liệt sĩ: **BÙI KHẮC NHƯ**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: EV 557 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973
- 854 Liệt sĩ: **PHẠM NGỌC QUANG**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: CG 062 bm Quyết định số: 222/TTga ngày 06 tháng 6 năm 1972
- 855 Liệt sĩ: **BÙI ĐÌNH KHUÊ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 12 năm 1951  
Số bằng: BC 955 bp Quyết định số: 211/TTga ngày 03 tháng 9 năm 1970
- 856 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN VÊ**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 6 năm 1969  
Số bằng: CE 160 bm Quyết định số: 193/TTga ngày 20 tháng 5 năm 1972
- 857 Liệt sĩ: **DƯƠNG VĂN HÁN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: 3H 080 bm Quyết định số: 1586/TTga ngày 25 tháng 11 năm 1977
- 858 Liệt sĩ: **NGUYỄN DUY GẮT**  
Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 9 năm 1972  
Số bằng: bm 330 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973
- 859 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN SÁNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 2 năm 1952  
Số bằng: CX 953 bp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

860 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CHẮC**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: UB 113 bm Quyết định số: 059/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977

861 Liệt sĩ: **PHAN VĂN NHẬN**

Đại úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 27 tháng 12 năm 1985  
Số bằng: CA 003 bt Quyết định số: 086/CTKT ngày 27 tháng 4 năm 1988

862 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN ĐỨC**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 1 tháng 1 năm 1979  
Số bằng: 9H 279 bt Quyết định số: 038/TTga ngày 14 tháng 01 năm 1980

863 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN TÊ**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 3 năm 1954

Số bằng: BC 207 bp Quyết định số: 039/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1970

864 Liệt sĩ: **PHAN VĂN CÁT**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1967  
Số bằng: IM 862 bm Quyết định số: 164/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1968

865 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG KHƯƠNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 2 năm 1968  
Số bằng: RN 979 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976

866 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TINH**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thọ, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 11 năm 1968  
Số bằng: PV 415 bm Quyết định số: 440/TTga ngày 08 tháng 11 năm 1975

867 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TIỆN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Việt, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 9 năm 1972  
Số bằng: ES 699 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973

868 Liệt sĩ: **HOÀNG NGỌC THÀNH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 3 năm 1971

Số bằng: EX 108 bm Quyết định số: 223/TTga ngày 07 tháng 6 năm 1973

869 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN SÁNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 6 năm 1972

Số bằng: LR 652 bm Quyết định số: 278/TTga ngày 01 tháng 6 năm 1974

870 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG NHUNG**

Ha sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thủy, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 12 năm 1968

Số bằng: RN 995 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976

871 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN LỘC**

Xã đội trưởng, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 5 năm 1952

Số bằng: YZ 721 kp Quyết định số: 171/TTg ngày 04 tháng 3 năm 1957

872 Liệt sĩ: **BÙI ĐÌNH DŨN**

Phó ban công an xã, Nguyên quán: xã Thái Hồng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 7 tháng 11 năm 1950

Số bằng: AC 922 cp Quyết định số: 453/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1974

873 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN HIỀN**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 11 năm 1971

Số bằng: PN 552 bm Quyết định số: 296/TTga ngày 02 tháng 8 năm 1975

874 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN NHẬT**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 9 năm 1972

Số bằng: EV 554 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973

875 Liệt sĩ: **LÊ VĂN HƯỜNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Thành, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 5 năm 1968

Số bằng: UB 579 bm Quyết định số: 58/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977

876 Liệt sĩ: **TRỊNH THUỶ**

Chiến sĩ quân báo, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1952

Số bằng: XK 652 kp Quyết định số: 334/TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

877 Liệt sĩ: **PHAN VĂN LƯU**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 9 năm 1968

Số bằng: RP 318 bm Quyết định số: 348/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976

878 Liệt sĩ: **PHAN VĂN TUYÊN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 8 năm 1952  
Số bằng: BC 288 bp Quyết định số: 39/TTGa ngày 17 tháng 02 năm 1970

879 Liệt sĩ: **PHAN VĂN LÁP**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 1 năm 1951  
Số bằng: DX 069 bp Quyết định số: 334 /TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

880 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TÔNG**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 3 năm 1952  
Số bằng: XA 3,138 bp Quyết định số: 334 /TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

881 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NHỜ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 1 năm 1951  
Số bằng: XK 650 bp Quyết định số: 334 /TTg ngày 28 tháng 12 năm 1960

882 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HOAN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 10 năm 1972  
Số bằng: RO 892 bm Quyết định số: 305/TTGa ngày 09 tháng 7 năm 1976

883 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TIÊU**

Trung úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 8 năm 1971  
Số bằng: SD 347 bm Quyết định số: 365/TTGa ngày 06 tháng 8 năm 1976

884 Liệt sĩ: **TRỊNH VĂN TRIỆU**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: 1A 588 bm Quyết định số: 720/TTGa ngày 11 tháng 7 năm 1977

885 Liệt sĩ: **TRỊNH QUÝ ĐỊNH**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 1 tháng 8 năm 1949  
Số bằng: BC 290 bp Quyết định số: 39/TTGa ngày 17 tháng 02 năm 1970

886 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN SỬ**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Bình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 11 năm 1969  
Số bằng: RP 341 bm Quyết định số: 348/TTGa ngày 31 tháng 7 năm 1976

887 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN VIỄN**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Phúc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 11 năm 1953  
Số bằng: BC 854 bp Quyết định số: 211/TTGa ngày 03 tháng 9 năm 1970

- 888 Liệt sĩ: **PHAN VĂN KHANG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: tỉnh Khánh Hòa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 9 năm 1978  
Số bằng: 7Z 516 bt Quyết định số: 235/TTga ngày 04 tháng 4 năm 1979
- 889 Liệt sĩ: **VŨ NGỌC HẠNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Văn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 12 năm 1972  
Số bằng: RV 133 bm Quyết định số: 329/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 890 Liệt sĩ: **BÙI NGUYỄN CHÂN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Văn, huyện Thụy Anh, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 10 năm 1968  
Số bằng: IM 803 bm Quyết định số: 164/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1968
- 891 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN SỨC**  
Công đoàn tỉnh Thái Bình, Nguyên quán: xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 7 tháng 7 năm 1950  
Số bằng: XA 587 xp Quyết định số: 375/TTga ngày 1 tháng 8 năm 1958
- 892 Liệt sĩ: **TÔ VĂN HOÀN**  
Chiến sĩ bộ đội chủ lực, Nguyên quán: xã Đông Hoàng, huyện Đông Quan, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 9 tháng 10 năm 1948  
Số bằng: gd 186 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 893 Liệt sĩ: **TÔ VĂN CANH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hoàng, huyện Đông Quan, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 7 năm 1967  
Số bằng: CG 084 bm Quyết định số: 222/TTga ngày 6 tháng 6 năm 1972
- 894 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN XÚNG**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: RV 467 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 895 Liệt sĩ: **TRẦN QUANG ĐÁNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 2 năm 1968  
Số bằng: ĐL 599 bm Quyết định số: 455/TTga ngày 04 tháng 11 năm 1972
- 896 Liệt sĩ: **BÙI VĂN QUY**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: RV 522 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 897 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN NHÓN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 10 năm 1974  
Số bằng: 2S 243 bm Quyết định số: 1287/TTga ngày 21 tháng 10 năm 1977

898 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN QUYẾT**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Đông, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 8 năm 1966  
Số bằng: EV 421 bm Quyết định số: 178/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973

899 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRUNG THUỘC**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Lạc, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 2 năm 1972  
Số bằng: PV 263 bm Quyết định số: 440/TTga ngày 8 tháng 11 năm 1975

900 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN HẠ**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Lạc, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: QY 091 bm Quyết định số: 112/TTga ngày 3 tháng 4 năm 1976

901 Liệt sĩ: **BÙI QUANG GIANG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 12 năm 1953  
Số bằng: ZD 216 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 23 tháng 4 năm 1957

902 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TIẾN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Lương, huyện Y Yên, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 29 tháng 3 năm 1950  
Số bằng: ZD 082 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 23 tháng 4 năm 1957

903 Liệt sĩ: **TRẦN HỮU DUNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: khu Kỳ Bá, thị xã Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: QT 330 bm Quyết định số: 86/TTga ngày 11 tháng 3 năm 1975

904 Liệt sĩ: **LÊ ĐÌNH KIÊNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: HK 090 bm Quyết định số: 402/TTga ngày 15 tháng 9 năm 1973

905 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN SÔNG**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1948  
Số bằng: XY 232 bp Quyết định số: 551/TTg ngày 15 tháng 11 năm 1957

906 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU ĐỀ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1969  
Số bằng: SG 640 bm Quyết định số: 491/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976

- 907 Liệt sĩ: **NGÔ ĐỨC BÔN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 06 tháng 01 năm 1951  
Số bằng: KC 324 bp Quyết định số: 64/TTg ngày 23 tháng 02 năm 1973
- 908 Liệt sĩ: **TRẦN ĐỨC NINH**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1950  
Số bằng: YZ 911 kp Quyết định số: 311/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1957
- 909 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU HÀNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1951  
Số bằng: HC 835 bp Quyết định số: 208/TTga ngày 01 tháng 6 năm 1972
- 910 Liệt sĩ: **PHẠM TIẾN ĐỨC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 12 năm 1965  
Số bằng: 0M 516 bm Quyết định số: 98/TTga ngày 20 tháng 6 năm 1969
- 911 Liệt sĩ: **VŨ NGỌC CHỨC**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 12 năm 1972  
Số bằng: PV 382 bm Quyết định số: 440/TTga ngày 08 tháng 11 năm 1975
- 912 Liệt sĩ: **ĐÀO VĂN BÌNH**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: RN 749 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 01 tháng 7 năm 1972
- 913 Liệt sĩ: **HOÀNG HỮU KHUYÊN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: AK 356 bm Quyết định số: 66/TTga ngày 11 tháng 3 năm 1971
- 914 Liệt sĩ: **NGÔ QUANG LỊCH**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 7 năm 1969  
Số bằng: PN 777 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 02 tháng 7 năm 1976
- 915 Liệt sĩ: **PHẠM ĐỨC BÉ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: RN 747 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 02 tháng 7 năm 1976
- 916 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG HẢI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 10 năm 1969

Số bằng: RN 761 bm Quyết định số: 182/TTGa ngày 02 tháng 7 năm 1976

917 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN THẬN**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 06 tháng 01 năm 1951

Số bằng: KC 208 bp Quyết định số: 64/TTGa ngày 23 tháng 02 năm 1973

918 Liệt sĩ: **TẠ VĂN ĐƯỢC**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 11 năm 1951

Số bằng: KC 297 bp Quyết định số: 64/TTGa ngày 23 tháng 02 năm 1973

919 Liệt sĩ: **ĐOÀN VĂN BẮN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 02 năm 1950

Số bằng: BC 177 bp Quyết định số: 223/TTGa ngày 22 tháng 9 năm 1970

920 Liệt sĩ: **DƯƠNG DUY TAY**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 7 năm 1952

Số bằng: KC 287 bp Quyết định số: 64/TTGa ngày 23 tháng 02 năm 1973

921 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU PHÁO**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1952

Số bằng: BC 722 kp Quyết định số: 65/TTGa ngày 24 tháng 02 năm 1973

922 Liệt sĩ: **PHẠM NGỌC HÒI**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 11 năm 1972

Số bằng: LR 349 bm Quyết định số: 24/TTGa ngày 16 tháng 5 năm 1974

923 Liệt sĩ: **BÙI VĂN HỢI**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 10 tháng 3 năm 1976

Số bằng: SG 682 bt Quyết định số: 491/TTGa ngày 06 tháng 11 năm 1976

924 Liệt sĩ: **ĐẶNG MẠNH CHUYỀN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 3 năm 1966

Số bằng: PN 543 bm Quyết định số: 296/TTGa ngày 02 tháng 8 năm 1975

925 Liệt sĩ: **NGUYỄN THANH TÂM**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 10 năm 1966

Số bằng: CL 755 bm Quyết định số: 162/TTGa ngày 26 tháng 4 năm 1973

- 926 Liệt sĩ: **ĐOÀN VĂN HỮU**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 7 năm 1967  
 Số bằng: AK 027 bm Quyết định số: 63/TTga ngày 08 tháng 3 năm 1971
- 927 Liệt sĩ: **NGUYỄN VIỆT MÔNG**  
 Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc năm 1943  
 Số bằng: PQ 693 bp Quyết định số: 29/TTga ngày 29 tháng 01 năm 1976
- 928 Liệt sĩ: **ĐÀO CÔNG MINH**  
 Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954  
 Số bằng: ZQ 264 bp Quyết định số: 287/TTg ngày 01 tháng 8 năm 1959
- 929 Liệt sĩ: **PHẠM TIẾN KÍNH**  
 Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1951  
 Số bằng: KC 354 bp Quyết định số: 64/TTga ngày 23 tháng 02 năm 1973
- 930 Liệt sĩ: **PHẠM TIẾN TỤY**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 11 tháng 6 năm 1954  
 Số bằng: ZQ 2,659 bp Quyết định số: 287/TTg ngày 01 tháng 8 năm 1959
- 931 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC TUYỀN**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 12 năm 1967  
 Số bằng: MV 532 bm Quyết định số: 20/TTga ngày 01 tháng 02 năm 1971
- 932 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN YÊN**  
 Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 02 năm 1968  
 Số bằng: AQ 680 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 20 tháng 5 năm 1971
- 933 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN LỊCH**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 4 năm 1966  
 Số bằng: RN 778 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 02 tháng 7 năm 1976
- 934 Liệt sĩ: **PHẠM NGỌC MẠNH**  
 Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 5 năm 1967  
 Số bằng: AK 108 bm Quyết định số: 63/TTga ngày 08 tháng 3 năm 1971
- 935 Liệt sĩ: **PHẠM ĐỨC DẬU**  
 Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 5 năm 1969

Số bằng: AT 171 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 24 tháng 7 năm 1971

936 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG NHẠC**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 8 năm 1969

Số bằng: MR 356 bm Quyết định số: 247/TTga ngày 14 tháng 10 năm 1970

937 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG ĐÔNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 3 năm 1969

Số bằng: bp 707 bm Quyết định số: 86/TTga ngày 10 tháng 3 năm 1972

938 Liệt sĩ: **NGUYỄN VIỆT THẮNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 12 năm 1968

Số bằng: EM 909 bm Quyết định số: 275/TTga ngày 20 tháng 11 năm 1970

939 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG GIANG**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 6 năm 1972

Số bằng: LE 508 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 22 tháng 3 năm 1974

940 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN NGỌ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 5 năm 1969

Số bằng: AQ 311 bm Quyết định số: 101/TTga ngày 08 tháng 5 năm 1971

941 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN CỘNG**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 5 năm 1968

Số bằng: ò 197 bm Quyết định số: 597/TTga ngày 19 tháng 11 năm 1974

942 Liệt sĩ: **TRẦN ĐĂNG TÂM**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 3 năm 1975

Số bằng: ZG 712 bm Quyết định số: 1664/TTga ngày 07 tháng 12 năm 1977

943 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐĂNG TRỊ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 9 năm 1968

Số bằng: RN 821 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 02 tháng 7 năm 1976

944 Liệt sĩ: **PHẠM TIẾN CHINH**

Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 5 năm 1968

Số bằng: MH 531 bm Quyết định số: 108/TTga ngày 01 tháng 5 năm 1970

945 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU HÙNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: RN 771 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 02 tháng 7 năm 1976

946 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU QUYẾT**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Giao, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 4 năm 1968  
Số bằng: AV 036 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 08 tháng 10 năm 1971

947 Liệt sĩ: **BÙI VĂN QUẾ**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 02 năm 1960  
Số bằng: RV 855 bm Quyết định số: 484/TTga ngày 16 tháng 12 năm 1975

948 Liệt sĩ: **NGUYỄN TIẾN NHƯỜNG**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 01 năm 1970  
Số bằng: OL 767 bm Quyết định số: 04/TTga ngày 04 tháng 01 năm 1975

949 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH TUẤN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: BG 459 bm Quyết định số: 15/TTga ngày 06 tháng 01 năm 1972

950 Liệt sĩ: **NGUYỄN VIỆT LUYỆN**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: EQ 600 bm Quyết định số: 175/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973

951 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MẠC**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 11 năm 1950  
Số bằng: YZ 329 kp Quyết định số: 1191/TTga ngày 22 tháng 12 năm 1956

952 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN CHUY**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 6 năm 1966  
Số bằng: IM 789 bm Quyết định số: 164/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1968

953 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN NGƯƠng**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: AQ 810 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 20 tháng 5 năm 1971

954 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN VIỆT**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: AV 146 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 08 tháng 10 năm 1971

- 955 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BA**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 4 năm 1968  
Số bằng: CG 397 bm Quyết định số: 235/TTga ngày 01 tháng 10 năm 1971
- 956 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HIỆU**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 9 năm 1972  
Số bằng: OR 916 bm Quyết định số: 106/TTga ngày 26 tháng 3 năm 1975
- 957 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HẢI**  
Hạ sĩ - Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 11 năm 1969  
Số bằng: PG 494 bm Quyết định số: 248/TTga ngày 01 tháng 7 năm 1975
- 958 Liệt sĩ: **VŨ ĐỨC NGƯ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 02 năm 1968  
Số bằng: RV 359 bm Quyết định số: 328/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 959 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN DÂN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 7 năm 1967  
Số bằng: KP 127 bm Quyết định số: 539/TTga ngày 5 tháng 12 năm 1973
- 960 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TUYNH**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 01 năm 1972  
Số bằng: HQ 304 bm Quyết định số: 1437/TTga ngày 13 tháng 8 năm 1985
- 961 Liệt sĩ: **NGUYỄN MINH NGHĨA**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 11 năm 1973  
Số bằng: PU 204 bm Quyết định số: 376/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1975
- 962 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG NGHIỆM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: HK 029 bm Quyết định số: 402/TTga ngày 15 tháng 9 năm 1973
- 963 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG TÍCH**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 3 năm 1954  
Số bằng: KC 399 bp Quyết định số: 64/TTga ngày 23 tháng 02 năm 1973
- 964 Liệt sĩ: **ĐÀO TRỌNG LẬP**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh

Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 02 năm 1973  
Số bằng: LR 360 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 16 tháng 5 năm 1974

965 Liệt sĩ: **DƯƠNG CÔNG HƯỜNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 3 năm 1964  
Số bằng: PV 817 bm Quyết định số: 484/TTga ngày 16 tháng 12 năm 1975

966 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN ĐIẾP**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 3 năm 1965  
Số bằng: PV 810 bm Quyết định số: 484/TTga ngày 16 tháng 12 năm 1975

967 Liệt sĩ: **NGUYỄN MINH THAO**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 02 năm 1969  
Số bằng: AQ 307 bm Quyết định số: 110/TTga ngày 08 tháng 5 năm 1971

968 Liệt sĩ: **ĐÀO TRỌNG ĐÌNH**

Thôn đội trưởng, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 10 năm 1951  
Số bằng: AC 762 kp Quyết định số: 223/TTga ngày 22 tháng 9 năm 1970

969 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THUẬT**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hội, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 02 năm 1972  
Số bằng: LE 528 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 22 tháng 3 năm 1973

970 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN CHIÊM**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 4 năm 1966  
Số bằng: ĐL 568 bm Quyết định số: 455/TTga ngày 11 tháng 4 năm 1972

971 Liệt sĩ: **NGUYỄN VIỆT TIẾN**

Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 9 năm 1946  
Số bằng: LC 320 bp Quyết định số: 534/TTga ngày 5 tháng 12 năm 1973

972 Liệt sĩ: **NGUYỄN DUY LẶC**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Bảo, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 6 năm 1969  
Số bằng: QS 572 bm Quyết định số: 113/TTga ngày 3 tháng 4 năm 1976

973 Liệt sĩ: **PHẠM HỮU ĐẢN**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: PV 692 bm Quyết định số: 453/TTga ngày 24 tháng 11 năm 1975

- 974 Liệt sĩ: **HÀ QUANG HIỂN**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 4 năm 1972  
 Số bằng: EQ 626 bm Quyết định số: 175/TTga ngày 11 tháng 5 năm 1973
- 975 Liệt sĩ: **LƯƠNG VĂN DŨNG**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 5 năm 1968  
 Số bằng: ML 218 bm Quyết định số: 147/TTga ngày 12 tháng 6 năm 1970
- 976 Liệt sĩ: **NGUYỄN VIỆT NĂM**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 01 năm 1969  
 Số bằng: SG 702 bm Quyết định số: 491/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976
- 977 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN KHAM**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 5 năm 1973  
 Số bằng: OL 366 bm Quyết định số: 631/TTga ngày 19 tháng 12 năm 1974
- 978 Liệt sĩ: **NGÔ QUANG TRẮNG**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 10 năm 1966  
 Số bằng: MF 078 bm Quyết định số: 61/TTga ngày 27 tháng 3 năm 1970
- 979 Liệt sĩ: **NGÔ QUANG LUY**  
 Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 4 năm 1973  
 Số bằng: EN 650 bm Quyết định số: 150/TTga ngày 24 tháng 4 năm 1973
- 980 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN LƯ**  
 Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 02 năm 1969  
 Số bằng: AV 050 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 08 tháng 10 năm 1971
- 981 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG ROAN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 04 tháng 6 năm 1997  
 Số bằng: ĐS 998 bt Quyết định số: 629/TTga ngày 18 tháng 7 năm 1998
- 982 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN LỘC**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 7 năm 1966  
 Số bằng: AK 057 bm Quyết định số: 63/TTga ngày 08 tháng 3 năm 1971
- 983 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH THỌ**  
 Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh

Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 9 năm 1968  
Số bằng: AQ 860 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 20 tháng 5 năm 1971

984 Liệt sĩ: **NGUYỄN THIÊN NGỪNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 3 năm 1973  
Số bằng: HO 469 bm Quyết định số: 448/TTga ngày 16 tháng 10 năm 1973

985 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN BẮC**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 02 năm 1954  
Số bằng: XL 663 bp Quyết định số: 483/TTga ngày 3 tháng 11 năm 1958

986 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN NGHĨA**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 03 tháng 5 năm 1975  
Số bằng: QP 656 bt Quyết định số: 29/TTga ngày 29 tháng 01 năm 1976

987 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG TRÌNH**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 6 năm 1971  
Số bằng: EL 731 bm Quyết định số: 162/TTga ngày 26 tháng 4 năm 1975

988 Liệt sĩ: **DƯƠNG TIẾN LỘNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: AQ 334 bm Quyết định số: 110/TTga ngày 08 tháng 5 năm 1971

989 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC BA**

Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: AU 512 bm Quyết định số: 205/TTga ngày 20 tháng 8 năm 1971

990 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC ĐẠI**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 22 tháng 8 năm 1951  
Số bằng: KC 392 bp Quyết định số: 64/TTga ngày 23 tháng 02 năm 1973

991 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU TIẾP**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 8 năm 1952  
Số bằng: ZQ 2,661 bp Quyết định số: 287/TTga ngày 01 tháng 8 năm 1959

992 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC THẦN**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 3 năm 1968  
Số bằng: MD 394 bm Quyết định số: 92/TTga ngày 18 tháng 4 năm 1970

- 993 **Liệt sĩ: NGỌ HỒ**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 02 tháng 6 năm 1954  
Số bằng: XC 035 bp Quyết định số: 176/TTga ngày 04 tháng 5 năm 1959
- 994 **Liệt sĩ: NGỌ VĂN SIÊN**  
Tiểu đội phó bộ đội huyện Phụ Dực, Nguyên quán: xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 8 năm 1950  
Số bằng: MX 954 bp Quyết định số: 301/TTga ngày 13 tháng 01 năm 1962
- 995 **Liệt sĩ: PHẠM VĂN HIỆP**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: CV 494 bm Quyết định số: 399/TTga ngày 01 tháng 9 năm 1972
- 996 **Liệt sĩ: PHẠM HỮU LÂU**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 07 tháng 4 năm 1952  
Số bằng: XA 575 kp Quyết định số: 375/TTga ngày 01 tháng 8 năm 1958
- 997 **Liệt sĩ: NGUYỄN CÔNG Y**  
Thôn đội trưởng, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 08 tháng 9 năm 1953  
Số bằng: XA 603 kp Quyết định số: 375/TTga ngày 01 tháng 8 năm 1959
- 998 **Liệt sĩ: MAI CÔNG TUỖ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 13 tháng 10 năm 1952  
Số bằng: BC 817 bp Quyết định số: 195/TTga ngày 08 tháng 3 năm 1970
- 999 **Liệt sĩ: NGUYỄN DUY NUÔI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 9 năm 1970  
Số bằng: SG 744 bm Quyết định số: 491/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976
- 1000 **Liệt sĩ: NGUYỄN ĐÌNH KHIẾU**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 8 năm 1974  
Số bằng: SQ 298 bm Quyết định số: 485/TTga ngày 6 tháng 11 năm 1976
- 1001 **Liệt sĩ: NGUYỄN DUY THAM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 16 tháng 12 năm 1977  
Số bằng: 7A 025 bt Quyết định số: 1292/TTga ngày 15 tháng 11 năm 1978
- 1002 **Liệt sĩ: NGUYỄN DUY MỸ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 7 năm 1969

Số bằng: SQ 255 bm Quyết định số: 485/TTga ngày 6 tháng 11 năm 1976

1003 Liệt sĩ: **TRẦN NGỌC LÝ**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 3 năm 1966

Số bằng: BH 999 bm Quyết định số: 68/TTga ngày 29 tháng 02 năm 1972

1004 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BÉ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1972

Số bằng: GJ 230 bm Quyết định số: 341/TTga ngày 9 tháng 8 năm 1973

1005 Liệt sĩ: **BÙI HỮU GIẢNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 3 năm 1967

Số bằng: AN 197 bm Quyết định số: 176/TTga ngày 9 tháng 10 năm 1967

1006 Liệt sĩ: **PHẠM CÔNG MỠI**

Thôn đội trưởng, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 4 năm 1950

Số bằng: DZ 044 kp Quyết định số: 614/TTga ngày 4 tháng 6 năm 1999

1007 Liệt sĩ: **BÙI VĂN THANH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 14 tháng 8 năm 1978

Số bằng: 8M 280 bt Quyết định số: 461/TTga ngày 20 tháng 6 năm 1979

1008 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC THANH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 5 năm 1969

Số bằng: AK 430 bm Quyết định số: 66/TTga ngày 11 tháng 3 năm 1971

1009 Liệt sĩ: **TRẦN ĐỨC NINH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 7 năm 1972

Số bằng: 3H 143 bm Quyết định số: 128/TTga ngày 21 tháng 10 năm 1977

1010 Liệt sĩ: **PHẠM CÔNG NIÊM**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 02 năm 1970

Số bằng: 9A 742 bm Quyết định số: 491/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976

1011 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN TUYÊN**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 5 năm 1969

Số bằng: SQ 416 bm Quyết định số: 485/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976

1012 Liệt sĩ: **BÙI VĂN CHÍNH**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 11 năm 1969  
Số bằng: EO 622 bm Quyết định số: 117/TTga ngày 17 tháng 4 năm 1973

1013 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN TÓN**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 10 năm 1966  
Số bằng: BH 991 bm Quyết định số: 68/TTga ngày 29 tháng 02 năm 1972

1014 Liệt sĩ: **TRẦN KHẮC NAM**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 5 năm 1976  
Số bằng: SG 700 bt Quyết định số: 491/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1967

1015 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐOÀN LỢI**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1970  
Số bằng: CV 154 bm Quyết định số: 359/TTga ngày 26 tháng 8 năm 1972

1016 Liệt sĩ: **NGUYỄN DUY BẰNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 01 năm 1970  
Số bằng: ĐL 539 bm Quyết định số: 455/TTga ngày 04 tháng 11 năm 1972

1017 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN QUẢNG**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: LR 423 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 16 tháng 5 năm 1974

1018 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TƯ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 8 năm 1967  
Số bằng: MK 321 bm Quyết định số: 158/TTga ngày 25 tháng 6 năm 1970

1019 Liệt sĩ: **TRẦN CÔNG NINH**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: SG 734 bm Quyết định số: 491/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976

1020 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH UY**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 05 tháng 02 năm 1978  
Số bằng: 8M 194 bt Quyết định số: 461/TTga ngày 25 tháng 6 năm 1979

1021 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH TIÊN**

Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 12 tháng 01 năm 1979  
Số bằng: 2A 424 bt Quyết định số: 07/TTga ngày 09 tháng 11 năm 1981

- 1022 Liệt sĩ: **HOÀNG THANH SƠN**  
Đại úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 20 tháng 10 năm 1986  
Số bằng: CA 772 bt Quyết định số: 171/CTKT ngày 27 tháng 7 năm 1988
- 1023 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN PHIẾT**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 02 năm 1952  
Số bằng: XA 583 kp Quyết định số: 375/TTga ngày 01 tháng 8 năm 1958
- 1024 Liệt sĩ: **VŨ TIẾN ĐẠI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: PV 031 bm Quyết định số: 376/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1975
- 1025 Liệt sĩ: **TRẦN KHẮC VÒ**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 8 năm 1952  
Số bằng: ZQ 2,169 kp Quyết định số: 287/TTg ngày 01 tháng 8 năm 1959
- 1026 Liệt sĩ: **TRẦN CÔNG LA**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 6 năm 1966  
Số bằng: SP 346 bm Quyết định số: 508/TTga ngày 17 tháng 11 năm 1976
- 1027 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH VI**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 6 năm 1969  
Số bằng: EO 688 bm Quyết định số: 156/TTga ngày 21 tháng 4 năm 1973
- 1028 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG NUÔI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 19 tháng 5 năm 1979  
Số bằng: 9B 114 bt Quyết định số: 800/TTga ngày 16 tháng 11 năm 1979
- 1029 Liệt sĩ: **PHẠM QUÝ RUYỀN**  
Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 15 tháng 6 năm 1979  
Số bằng: 9B 026 bt Quyết định số: 778/TTga ngày 12 tháng 11 năm 1979
- 1030 Liệt sĩ: **PHẠM HỮU KIÊN**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 02 năm 1950  
Số bằng: XK 910 kp Quyết định số: 53/TTga ngày 08 tháng 02 năm 1961
- 1031 Liệt sĩ: **NGUYỄN SINH THI**  
Chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 3 năm 1965  
Số bằng: MF 317 bm Quyết định số: 59/TTGa ngày 16 tháng 3 năm 1970

1032 Liệt sĩ: **HOÀNG PHÓ LUẬN**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 10 năm 1970  
Số bằng: DL 684 bm Quyết định số: 455/TTGa ngày 04 tháng 11 năm 1972

1033 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN TRỌNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hà, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 11 năm 1968  
Số bằng: AP 955 bm Quyết định số: 241/TTGa ngày 08 tháng 10 năm 1971

1034 Liệt sĩ: **VŨ VĂN TRỌNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 7 năm 1969  
Số bằng: RV 342 bm Quyết định số: 328/TTGa ngày 20 tháng 7 năm 1976

1035 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BÂN**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 11 năm 1970  
Số bằng: CH 378 bm Quyết định số: 247/TTGa ngày 20 tháng 6 năm 1972

1036 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KHUYẾN**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: SP 401 bm Quyết định số: 508/TTGa ngày 17 tháng 11 năm 1976

1037 Liệt sĩ: **VŨ TIẾN THOÁT**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: HQ 433 bm Quyết định số: 443/TTGa ngày 13 tháng 10 năm 1973

1038 Liệt sĩ: **BÙI VĂN SÓ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 13 tháng 7 năm 1978  
Số bằng: 7Z 605 bt Quyết định số: 234/TTGa ngày 04 tháng 4 năm 1979

1039 Liệt sĩ: **BÙI GIA RIỂN**

Cán bộ binh dân học vụ, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 6 năm 1951  
Số bằng: AC 666 cp Quyết định số: 195/TTGa ngày 13 tháng 8 năm 1970

1040 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN NGHĨA**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 5 năm 1975  
Số bằng: QP 656 bm Quyết định số: 29/TTGa ngày 29 tháng 01 năm 1976

- 1041 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN BẮC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thọ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 02 năm 1954  
Số bằng: XL 663 bp Quyết định số: 483/TTga ngày 3 tháng 11 năm 1958
- 1042 Liệt sĩ: **UÔNG TINH HỮU**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 02 năm 1954  
Số bằng: XM 837 kp Quyết định số: 301/TTga ngày 13 tháng 11 năm 1962
- 1043 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BÀM**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 01 năm 1973  
Số bằng: RE 880 bm Quyết định số: 185/TTga ngày 19 tháng 5 năm 1973
- 1044 Liệt sĩ: **VŨ TIẾN ĐỒNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 03 tháng 01 năm 1978  
Số bằng: 7A 059 bt Quyết định số: 1392/TTga ngày 18 tháng 11 năm 1978
- 1045 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC HỌC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Cầu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 01 năm 1967  
Số bằng: QM 459 bm Quyết định số: 197/TTga ngày 14 tháng 11 năm 1969
- 1046 Liệt sĩ: **ĐÀO XUÂN THIỆP**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 12 năm 1967  
Số bằng: LE 529 bm Quyết định số: 197/TTga ngày 22 tháng 3 năm 1974
- 1047 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN CHIẾN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: EV 881 bm Quyết định số: 197/TTga ngày 24 tháng 5 năm 1973
- 1048 Liệt sĩ: **PHẠM CÔNG MÈN**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 10 năm 1973  
Số bằng: RV 275 bm Quyết định số: 328/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 1049 Liệt sĩ: **ĐÀO PHÚ HẢI**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: PV 038 bm Quyết định số: 376/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1975
- 1050 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC CỬ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 3 năm 1968

Số bằng: MR 312 bm Quyết định số: 247/TTga ngày 14 tháng 10 năm 1970

1051 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN RỸ**

Tiểu đội phó du kích, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 22 tháng 9 năm 1950

Số bằng: XY 212 kp Quyết định số: 551/TTga ngày 15 tháng 11 năm 1957

1052 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TUYNH**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 10 năm 1970

Số bằng: RV 265 bm Quyết định số: 328/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976

1053 Liệt sĩ: **ĐOÀN ĐỨC KIỀU**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 5 năm 1969

Số bằng: MR 317 bm Quyết định số: 247/TTga ngày 14 tháng 10 năm 1970

1054 Liệt sĩ: **NGUYỄN THỊ NHỮ**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 01 năm 1952

Số bằng: GE 815 kp Quyết định số: 1077/TTga ngày 29 tháng 9 năm 2003

1055 Liệt sĩ: **VŨ VĂN LUẬT**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 02 năm 1969

Số bằng: EV 810 bm Quyết định số: 197/TTga ngày 26 tháng 5 năm 1973

1056 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG TỰ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 02 tháng 02 năm 1949

Số bằng: KC 282 bp Quyết định số: 64/TTga ngày 23 tháng 2 năm 1973

1057 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐẮC THUỶ(THỈ)**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 02 năm 1971

Số bằng: CH 598 bm Quyết định số: 284/TTga ngày 14 tháng 7 năm 1972

1058 Liệt sĩ: **PHẠM XUÂN BẢO**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 02 năm 1973

Số bằng: SG 607 bm Quyết định số: 491/TTga ngày 11 tháng 6 năm 1976

1059 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN LÂN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 01 năm 1953

Số bằng: KC 333 bp Quyết định số: 64/TTga ngày 23 tháng 02 năm 1973

1060 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN PHỤ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 11 năm 1969  
Số bằng: RN 807 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 07 tháng 02 năm 1976

1061 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LÊ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 17 tháng 01 năm 1979  
Số bằng: 8R 719 bt Quyết định số: 592/TTga ngày 17 tháng 8 năm 1979

1062 Liệt sĩ: **NGUYỄN MẠNH AN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: RN 743 bm Quyết định số: 132/TTga ngày 07 tháng 02 năm 1976

1063 Liệt sĩ: **LÊ VĂN NGHÊ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 02 năm 1970  
Số bằng: QS 799 bm Quyết định số: 113/TTga ngày 04 tháng 3 năm 1976

1064 Liệt sĩ: **TRẦN QUANG ĐẢN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: MF 161 bm Quyết định số: 59/TTga ngày 16 tháng 3 năm 1970

1065 Liệt sĩ: **ĐÀO MINH THUẬT**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 12 năm 1972  
Số bằng: OB 380 bm Quyết định số: 461/TTga ngày 09 tháng 12 năm 1974

1066 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN YẾN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 02 năm 1968  
Số bằng: MĐ 715 bm Quyết định số: 100/TTga ngày 29 tháng 4 năm 1970

1067 Liệt sĩ: **VŨ DUY ĐÌA**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: CH 627 bm Quyết định số: 284/TTga ngày 14 tháng 7 năm 1972

1068 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THÌN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 3 năm 1972  
Số bằng: RN 811 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 07 tháng 02 năm 1976

1069 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC QUÝ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 6 năm 1969  
Số bằng: ML 176 bm Quyết định số: 147/TTga ngày 12 tháng 6 năm 1970

- 1070 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH LIÊN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: MF 253 bm Quyết định số: 59/TTga ngày 16 tháng 3 năm 1970
- 1071 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TÀO**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1950  
Số bằng: ZG 640 bp Quyết định số: 1664/TTga ngày 02 tháng 7 năm 1977
- 1072 Liệt sĩ: **VŨ QUANG THIẾP**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Lưu, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 3 năm 1975  
Số bằng: RE 906 bm Quyết định số: 185/TTga ngày 19 tháng 5 năm 1976
- 1073 Liệt sĩ: **HOÀNG XUÂN TÍN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp  
Số bằng: LC 725 bp Quyết định số: 420/TTga ngày 17 tháng 8 năm 1974
- 1074 Liệt sĩ: **VŨ ĐỨC HỒNG**  
Giao thông Vận Tải Hà Tĩnh, Nguyên quán: xã Quỳnh Lương, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 02 năm 1967  
Số bằng: IM 062 cm Quyết định số: 453/TTga ngày 04 tháng 11 năm 1972
- 1075 Liệt sĩ: **ĐỖ TRỌNG KHÔI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 9 năm 1975  
Số bằng: QS 796 bm Quyết định số: 113/TTga ngày 04 tháng 3 năm 1976
- 1076 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN QUYẾT**  
Chính trị viên phó tiểu đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 6 năm 1974  
Số bằng: RG 494 bm Quyết định số: 242/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976
- 1077 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN XÔNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng 5 năm 1950  
Số bằng: GU 505 bp Quyết định số: 350/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2005
- 1078 Liệt sĩ: **PHẠM KHẮC TÔNG**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 02 năm 1949  
Số bằng: BC 169 kp Quyết định số: 223/TTga ngày 22 tháng 9 năm 1970
- 1079 Liệt sĩ: **BÙI VĂN NGƯ**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 29 tháng 10 năm 1979  
Số bằng: 2AA 402 bt Quyết định số: 07/TTga ngày 01 tháng 9 năm 1981

1080 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN ĐÁU**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 02 năm 1966  
Số bằng: IM 839 bm Quyết định số: 164/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1968

1081 Liệt sĩ: **NGUYỄN THÀNH LONG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hà, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 08 tháng 01 năm 1951  
Số bằng: KC 168 bp Quyết định số: 64/TTga ngày 23 tháng 3 năm 1973

1082 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN DIỄN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hà, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 08 tháng 01 năm 1954  
Số bằng: AM 301 bp Quyết định số: 164/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1968

1083 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN VÂN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hà, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 12 năm 1974  
Số bằng: QS 787 bm Quyết định số: 113/TTga ngày 04 tháng 3 năm 1976

1084 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG BA**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hà, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 14 tháng 7 năm 1977  
Số bằng: 3H 594 bt Quyết định số: 58/TTga ngày 20 tháng 01 năm 1978

1085 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN XÁO**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 6 năm 1951  
Số bằng: GE 831 kp Quyết định số: 1077/QĐ-TTg ngày 29 tháng 9 năm 2003

1086 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN SÁM**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quỳnh Sơn, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng 3 năm 1952  
Số bằng: KC 318 kp Quyết định số: 197/TTga ngày 14 tháng 9 năm 1972

1087 Liệt sĩ: **BÙI NGỌC THỊNH**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Tràng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 12 năm 1967  
Số bằng: LE 530 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 22 tháng 3 năm 1974

1088 Liệt sĩ: **ĐOÀN VĂN CHƯƠNG**

Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Ngọc, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 12 năm 1969  
Số bằng: SP 395 bm Quyết định số: 508/TTga ngày 17 tháng 11 năm 1976

- 1089 Liệt sĩ: **PHẠM ĐẮC SƠN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 7 năm 1954  
Số bằng: MX 662 bp Quyết định số: 301/TTga ngày 13 tháng 11 năm 1962
- 1090 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU THUỜNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Minh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 14 tháng 8 năm 1952  
Số bằng: XY 344 bp Quyết định số: 551/TTg ngày 15 tháng 11 năm 1957
- 1091 Liệt sĩ: **BÙI DUY BÁI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 11 tháng 12 năm 1950  
Số bằng: NX 056 bp Quyết định số: 301/TTga ngày 13 tháng 11 năm 1962
- 1092 Liệt sĩ: **TRỊNH CÔNG SINH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: GB 916 bm Quyết định số: 236/TTga ngày 14 tháng 6 năm 1973
- 1093 Liệt sĩ: **DƯƠNG DUY PHON**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 6 năm 1970  
Số bằng: CV 024 bm Quyết định số: 369/TTga ngày 09 tháng 01 năm 1972
- 1094 Liệt sĩ: **NGUYỄN TIẾN BÌNH**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 4 năm 1968  
Số bằng: EQ 617 bm Quyết định số: 175/TTga ngày 5 tháng 11 năm 1973
- 1095 Liệt sĩ: **BÙI GIA BÔNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 10 năm 1970  
Số bằng: OE 129 bm Quyết định số: 579/TTga ngày 19 tháng 11 năm 1974
- 1096 Liệt sĩ: **BÙI TRỌNG CHIÊM**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 11 năm 1969  
Số bằng: RV 323 bm Quyết định số: 328/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 1097 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN VIỄN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 08 tháng 8 năm 1950  
Số bằng: XY 347 bp Quyết định số: 551/TTga ngày 15 tháng 11 năm 1957
- 1098 Liệt sĩ: **NGO VĂN BÌNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: 2S 007 bm Quyết định số: 1287/TTga ngày 21 tháng 10 năm 1977

1099 Liệt sĩ: **BÙI GIA LỢI**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 8 năm 1978  
Số bằng: 9B 095 bt Quyết định số: 800/TTga ngày 16 tháng 11 năm 1979

1100 Liệt sĩ: **BÙI DUY VŨ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1953  
Số bằng: NX 055 bp Quyết định số: 301/TTga ngày 13 tháng 11 năm 1962

1101 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC THIỆU**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 03 tháng 10 năm 1952  
Số bằng: XH 507 bp Quyết định số: 3283/TTga ngày 16 tháng 6 năm 1958

1102 Liệt sĩ: **TRỊNH VĂN TUYẾN**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: 2G 694 bm Quyết định số: 1664/TTga ngày 12 tháng 7 năm 1977

1103 Liệt sĩ: **LÊ KHẮC KHẢI**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 4 năm 1951  
Số bằng: NX 058 bp Quyết định số: 301/TTga ngày 13 tháng 11 năm 1962

1104 Liệt sĩ: **TRỊNH CÔNG LUẬN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 6 năm 1969  
Số bằng: HQ 211 bm Quyết định số: 440/TTga ngày 09 tháng 10 năm 1973

1105 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN THỎA**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 11 năm 1967  
Số bằng: AK 437 bm Quyết định số: 66/TTga ngày 3 tháng 11 năm 1971

1106 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NUÔI**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 9 năm 1971  
Số bằng: RV 235 bm Quyết định số: 328/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976

1107 Liệt sĩ: **BÙI GIA NGOÃN**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: MH 459 bm Quyết định số: 108/TTga ngày 5 tháng 7 năm 1970

- 1108 Liệt sĩ: **TRỊNH CÔNG VINH**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 3 năm 1968  
Số bằng: RE 915 bm Quyết định số: 185/TTga ngày 19 tháng 5 năm 1976
- 1109 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH ĐÍCH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Quý, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 10 năm 1970  
Số bằng: QS 729 bm Quyết định số: 113/TTga ngày 04 tháng 3 năm 1976
- 1110 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐĂNG TRINH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 5 năm 1967  
Số bằng: PV 857 bm Quyết định số: 484/TTga ngày 16 tháng 12 năm 1973
- 1111 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC RÓP**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 09 tháng 12 năm 1977  
Số bằng: 5G 187 bt Quyết định số: 459/TTga ngày 5 tháng 8 năm 1978
- 1112 Liệt sĩ: **ĐOÀN KIM NHƠN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Nguyên, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 02 năm 1972  
Số bằng: EV 001 bm Quyết định số: 164/TTga ngày 26 tháng 4 năm 1973
- 1113 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: AQ 919 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 20 tháng 5 năm 1971
- 1114 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN HIỆP**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: CV 494 bm Quyết định số: 399/TTga ngày 01 tháng 9 năm 1972
- 1115 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN LIÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 28 tháng 02 năm 1979  
Số bằng: 9B 092 bt Quyết định số: 800/TTga ngày 16 tháng 11 năm 1979
- 1116 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN QUÝ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 02 năm 1969  
Số bằng: EO 721 bm Quyết định số: 156/TTga ngày 21 tháng 4 năm 1971
- 1117 Liệt sĩ: **ĐẶNG TIẾN NGHIỆN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Tiến, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 9 năm 1972

Số bằng: UE 644 bm Quyết định số: 064/TTga ngày 28 tháng 01 năm 1977

1118 Liệt sĩ: **NGÔ QUANG TRẮNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 10 năm 1966

Số bằng: MF 078 bm Quyết định số: 61/TTga ngày 27 tháng 3 năm 1970

1119 Liệt sĩ: **NGÔ QUANG LUY**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 4 năm 1973

Số bằng: EN 650 bm Quyết định số: 150/TTga ngày 24 tháng 4 năm 1973

1120 Liệt sĩ: **LÊ ĐỨC MẠNH**

Chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 05 tháng 01 năm 1984

Số bằng: AH 069 bt Quyết định số: 305/CTKT ngày 09 tháng 12 năm 1984

1121 Liệt sĩ: **LÊ ĐẮC MINH**

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 11 năm 1968

Số bằng: MR 334 bm Quyết định số: 247/TTga ngày 14 tháng 10 năm 1970

1122 Liệt sĩ: **NGÔ TRỌNG TÂN**

Cán bộ đoàn thanh niên, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 07 tháng 5 năm 1950

Số bằng: AC 637 cp Quyết định số: 195/CTKT ngày 13 tháng 8 năm 1970

1123 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN BẢO**

Thượng sĩ chuyên nghiệp, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 12 năm 1972

Số bằng: KP 002 bm Quyết định số: 539/TTga ngày 12 tháng 5 năm 1973

1124 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN LỘC**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Khê, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 12 năm 1969

Số bằng: SG 714 bm Quyết định số: 491/TTga ngày 11 tháng 6 năm 1976

1125 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BẢO**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Hoàng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 4 năm 1966

Số bằng: MĐ 497 bm Quyết định số: 92/TTga ngày 18 tháng 4 năm 1970

1126 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TRỪ**

Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Lô Giang, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 05 tháng 12 năm 1952

Số bằng: Hx 969 bp Quyết định số: 377/TTg ngày 22 tháng 9 năm 1961

- 1127 Liệt sĩ: **LÊ HỮU CA**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 3 năm 1970  
 Số bằng: ĐN 220 bm Quyết định số: 474/TTga ngày 17 tháng 11 năm 1972
- 1128 Liệt sĩ: **LÊ HOAN**  
 Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Lăng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 14 tháng 3 năm 1950  
 Số bằng: AC 541 bp Quyết định số: 65/TTga ngày 15 tháng 5 năm 1969
- 1129 Liệt sĩ: **MAI VĂN HOẠT**  
 Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây An, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 02 năm 1975  
 Số bằng: RY 134 bm Quyết định số: 350/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976
- 1130 Liệt sĩ: **NGUYỄN CỪU**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 01 năm 1952  
 Số bằng: BC 621 bp Quyết định số: 46/TTga ngày 23 tháng 02 năm 1970
- 1131 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRUNG KIÊN**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 6 năm 1972  
 Số bằng: SQ 147 bm Quyết định số: 486/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976
- 1132 Liệt sĩ: **PHẠM NGỌC THẨM**  
 Chuẩn úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bắc Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 3 năm 1975  
 Số bằng: RY 232 bm Quyết định số: 350/TTga ngày 31 tháng 7 năm 1976
- 1133 Liệt sĩ: **PHẠM MẠNH CƯỜNG**  
 Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 01 năm 1954  
 Số bằng: XL 778 bp Quyết định số: 518/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1958
- 1134 Liệt sĩ: **NGUYỄN LÒNG**  
 Quân báo du kích, Nguyên quán: xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 11 năm 1953  
 Số bằng: XY 187 kp Quyết định số: 551/TTga ngày 15 tháng 11 năm 1957
- 1135 Liệt sĩ: **CHU ĐỨC TIẾN**  
 Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 8 năm 1946  
 Số bằng: NK 386 bp Quyết định số: 23/TTga ngày 02 tháng 02 năm 1963
- 1136 Liệt sĩ: **BÙI VĂN QUẾ**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Xuyên, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: EO 716 bm Quyết định số: 156/TTga ngày 21 tháng 4 năm 1973

1137 Liệt sĩ: **LÊ VĂN KHÂM**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Trung, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: ER 136 bm Quyết định số: 200/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973

1138 Liệt sĩ: **BÙI KIM QUỶ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 3 tháng 4 năm 1953  
Số bằng: BC 512 bp Quyết định số: 46/TTga ngày 23 tháng 02 năm 1970

1139 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN INH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 02 tháng 4 năm 1954  
Số bằng: ZA 547 bp Quyết định số: 104/TTg ngày 25 tháng 3 năm 1987

1140 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH CÔNG**

Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây Sơn, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 8 năm 1969  
Số bằng: MK 237 bm Quyết định số: 158/TTga ngày 25 tháng 6 năm 1970

1141 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN NHUẾ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Nam Hà, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 5 năm 1974  
Số bằng: RO 369 bm Quyết định số: 306/TTga ngày 09 tháng 7 năm 1976

1142 Liệt sĩ: **VŨ VĂN CƯỜNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phương Công, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 3 năm 1967  
Số bằng: AV 022 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 08 tháng 10 năm 1971

1143 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN CHỬ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 5 năm 1969  
Số bằng: SQ 200 bm Quyết định số: 306/TTga ngày 06 tháng 11 năm 1976

1144 Liệt sĩ: **PHẠM THUYẾT**

Thôn đội phó, Nguyên quán: xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 02 năm 1950  
Số bằng: XN 028 kp Quyết định số: 23/TTga ngày 02 tháng 02 năm 1963

1145 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN ĐÀO**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tây Lương, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 15 tháng 4 năm 1979  
Số bằng: 9H 249 bt Quyết định số: 38/TTga ngày 14 tháng 01 năm 1980

- 1146 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN HỨA**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Phong Châu, huyện Tiên Hưng, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 11 tháng 11 năm 1947  
Số bằng: XL 607 kp Quyết định số: 377/TTga ngày 22 tháng 9 năm 1961
- 1147 Liệt sĩ: **ĐÀO TRỌNG HIẾU**  
Trợ lý tham mưu tiểu đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thụy Lương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: CH 513 bm Quyết định số: 284 /TTga ngày 14 tháng 7 năm 1972
- 1148 Liệt sĩ: **NHÂM VĂN RẠT**  
Xã đội trưởng, Nguyên quán: xã Đông Hoàng, huyện Đông Quan, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 2 năm 1959  
Số bằng: XC 189 km Quyết định số: 176/TTg ngày 04 tháng 5 năm 1959
- 1149 Liệt sĩ: **PHÙNG QUỐC BẢO**  
Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: RV 371 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 1150 Liệt sĩ: **TRẦN ĐÌNH KIÊN**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: QY 123 bm Quyết định số: 112/TTga ngày 4 tháng 3 năm 1976
- 1151 Liệt sĩ: **NGUYỄN HÒA**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 27 tháng 8 năm 1950  
Số bằng: NX 263 bp Quyết định số: 23/TTga ngày 2 tháng 2 năm 1963
- 1152 Liệt sĩ: **DƯƠNG XUÂN ÂN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 2 năm 1975  
Số bằng: QY 071 bm Quyết định số: 112/TTga ngày 4 tháng 3 năm 1976
- 1153 Liệt sĩ: **PHẠM XUÂN THƯỜNG**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Bồi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 30 tháng 10 năm 1976  
Số bằng: AL 376 bt Quyết định số: 345/CTKT ngày 17 tháng 10 năm 1984
- 1154 Liệt sĩ: **NGUYỄN PHƯƠNG CHÂM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 8 năm 1971  
Số bằng: RE 757 bm Quyết định số: 186/TTga ngày 19 tháng 5 năm 1976
- 1155 Liệt sĩ: **BÙI VĂN PHÚC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 12 năm 1967  
Số bằng: EK 439 bm Quyết định số: 149/TTGa ngày 17 tháng 4 năm 1973

1156 Liệt sĩ: **BÙI XUÂN HẢI**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: PB 272 bm Quyết định số: 173/TTga ngày 17 tháng 5 năm 1975

1157 Liệt sĩ: **VŨ QUANG LỘC**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1968  
Số bằng: AK 059 bm Quyết định số: 63/TTga ngày 3 tháng 8 năm 1971

1158 Liệt sĩ: **PHẠM ĐỨC LIÊM**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 3 năm 1947  
Số bằng: BG 374 bp Quyết định số: 15/TTga ngày 1 tháng 6 năm 1972

1159 Liệt sĩ: **VŨ VĂN THỪ**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 2 năm 1971  
Số bằng: UV 226 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977

1160 Liệt sĩ: **ĐOÀN VĂN XỨNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 5 năm 1967  
Số bằng: MF 279 bm Quyết định số: 59/TTga ngày 16 tháng 3 năm 1970

1161 Liệt sĩ: **BÙI THỂ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 7 năm 1950  
Số bằng: 9h 581 bm Quyết định số: 65/TTga ngày 15 tháng 5 năm 1969

1162 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN NGUYỄN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Định, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 11 năm 1967  
Số bằng: HQ 724 bm Quyết định số: 443/TTga ngày 3 tháng 10 năm 1977

1163 Liệt sĩ: **TÔ VĂN CẢN**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 9 năm 1971  
Số bằng: LG 018 bm Quyết định số: 202/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974

1164 Liệt sĩ: **PHẠM TRỌNG TUYẾN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: GA 101 bm Quyết định số: 222/TTga ngày 6 tháng 7 năm 1973

- 1165 Liệt sĩ: **TẠ NHƯ**  
Thôn đội trưởng, Nguyên quán: xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1951  
Số bằng: XN 002 kp Quyết định số: 23/TTga ngày 2 tháng 2 năm 1963
- 1166 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN CHUYỀN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 9 năm 1970  
Số bằng: EO 641 bm Quyết định số: 147/TTga ngày 17 tháng 4 năm 1973
- 1167 Liệt sĩ: **TÓNG ĐÌNH HÒA**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 9 năm 1971  
Số bằng: 2S 1,478 bm Quyết định số: 1288/TTga ngày 21 tháng 10 năm 1977
- 1168 Liệt sĩ: **LÊ KHẮC TUẤN**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bình Thanh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 9 năm 1954  
Số bằng: XM 431 bp Quyết định số: 36/TTga ngày 2 tháng 11 năm 1959
- 1169 Liệt sĩ: **NGÔ CÔNG THẮNG**  
Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: MF 307 bm Quyết định số: 59/TTga ngày 16 tháng 3 năm 1970
- 1170 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN NHẠC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đình Phùng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: RN 741 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 7 tháng 2 năm 1976
- 1171 Liệt sĩ: **VŨ THẾ VIỆT**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 1 năm 1969  
Số bằng: QH 202 bm Quyết định số: 483/TTga ngày 16 tháng 12 năm 1975
- 1172 Liệt sĩ: **TRIỆU QUỐC ĐẠM**  
Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 3 năm 1968  
Số bằng: MH 548 bm Quyết định số: 20/TTga ngày 5 tháng 7 năm 1970
- 1173 Liệt sĩ: **NGUYỄN THIỆN MẦN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 11 năm 1966  
Số bằng: AK 103 bm Quyết định số: 63/TTga ngày 3 tháng 8 năm 1971
- 1174 Liệt sĩ: **KHÚC VĂN LĂNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 2 năm 1972  
Số bằng: RN 683 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 7 tháng 2 năm 1976

1175 Liệt sĩ: **LƯƠNG THỊ LÀNH**

Cán bộ, Nguyên quán: xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 3 năm 1950  
Số bằng: ED 252 cp Quyết định số: 803/TTg ngày 18 tháng 8 năm 1999

1176 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KHOÁN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 3 năm 1972  
Số bằng: HQ 385 bm Quyết định số: 443/TTga ngày 13 tháng 10 năm 1973

1177 Liệt sĩ: **VŨ VĂN ĐÔI**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: ĐA 609 bm Quyết định số: 459/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1972

1178 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG DUNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: HQ 108 bm Quyết định số: 437/TTga ngày 10 tháng 9 năm 1973

1179 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN BÌNH**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: YL 621 bm Quyết định số: 436/TTga ngày 16 tháng 5 năm 1977

1180 Liệt sĩ: **ĐẶNG ĐỨC TOÀN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: OE 164 bm Quyết định số: 579/TTga ngày 12 tháng 11 năm 1974

1181 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN TOÀN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 1 năm 1971  
Số bằng: RV 484 bm Quyết định số: 327/TTg ngày 20 tháng 7 năm 1976

1182 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG TRÁP**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: ĐG 477 bm Quyết định số: 396/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1972

1183 Liệt sĩ: **NGÔ TÝ**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 10 năm 1950  
Số bằng: AC 516 kp Quyết định số: 65/TTga ngày 15 tháng 5 năm 1999

- 1184 Liệt sĩ: **PHAN VĂN BẢO**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: EL 024 bm Quyết định số: 134/TTga ngày 12 tháng 4 năm 1974
- 1185 Liệt sĩ: **PHAN THỊ HẰNG**  
Thanh niên xung phong, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 5 năm 1967  
Số bằng: bm 288 cm Quyết định số: 181/TTga ngày 24 tháng 10 năm 1967
- 1186 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN CHỮ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 8 năm 1964  
Số bằng: NU 522 bm Quyết định số: 154/TTga ngày 3 tháng 10 năm 1974
- 1187 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN TÙNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: AV 117 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 8 tháng 10 năm 1971
- 1188 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN HÂN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: EO 748 bm Quyết định số: 156/TTga ngày 21 tháng 4 năm 1973
- 1189 Liệt sĩ: **PHẠM THẾ HỆ**  
Bí thư Nông hội xã, Nguyên quán: xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 1 năm 1951  
Số bằng: XB 932 cp Quyết định số: 23/TTga ngày 2 tháng 1 năm 1963
- 1190 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN NHĨ**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: QY 167 bm Quyết định số: 112/TTga ngày 3 tháng 4 năm 1976
- 1191 Liệt sĩ: **VŨ VĂN SỬ**  
Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 9 năm 1970  
Số bằng: ĐP 747 bm Quyết định số: 394/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1972
- 1192 Liệt sĩ: **BÙI ĐÌNH MINH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 10 năm 1951  
Số bằng: ĐC 570 bp Quyết định số: 141/TTga ngày 20 tháng 4 năm 1972
- 1193 Liệt sĩ: **PHẠM PHÚ QUÝ**  
Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 2 năm 1968

Số bằng: MH 233 bm Quyết định số: 91/TTga ngày 18 tháng 4 năm 1970

1194 Liệt sĩ: **LÊ ĐỨC SÚY**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 8 năm 1981

Số bằng: F 406 bt Quyết định số: 39/CTKT ngày 2 tháng 2 năm 1983

1195 Liệt sĩ: **VŨ DUY TRUYỀN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 12 năm 1970

Số bằng: DP 751 bm Quyết định số: 88/TTga ngày 14 tháng 2 năm 1973

1196 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN HÙNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 4 năm 1972

Số bằng: 2G 552 bm Quyết định số: 1665/TTga ngày 7 tháng 12 năm 1977

1197 Liệt sĩ: **NGÔ TẮT DŨY**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 4 năm 1969

Số bằng: ĐP 696 bm Quyết định số: 38/TTga ngày 4 tháng 2 năm 1973

1198 Liệt sĩ: **VŨ CAO QUÝ**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 10 năm 1968

Số bằng: UV 233 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977

1199 Liệt sĩ: **TRẦN XUÂN THẮT**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 10 năm 1974

Số bằng: RB 985 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 6 tháng 11 năm 1976

1200 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TÍCH**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Lịch, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 4 tháng 4 năm 1953

Số bằng: AC 533 bp Quyết định số: 65/TTga ngày 15 tháng 5 năm 1969

1201 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CHIẾN**

Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 10 năm 1967

Số bằng: 9X 894 bm Quyết định số: 678/TTga ngày 27 tháng 10 năm 1980

1202 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUỐC HUY**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 2 năm 1972

Số bằng: GC 085 bm Quyết định số: 239/TTga ngày 14 tháng 6 năm 1973

- 1203 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KHƯƠNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: RV 584 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 1204 Liệt sĩ: **PHẠM HỒNG HẢI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 5 năm 1969  
Số bằng: AP 991 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 10 tháng 8 năm 1971
- 1205 Liệt sĩ: **NGUYỄN TÂY**  
Thôn đội phó, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 11 năm 1949  
Số bằng: XM 975 kp Quyết định số: 23/TTga ngày 2 tháng 2 năm 1963
- 1206 Liệt sĩ: **PHẠM ĐĂNG**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 24 tháng 1 năm 1953  
Số bằng: NX 282 bp Quyết định số: 23/TTga ngày 2 tháng 2 năm 1969
- 1207 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG SẢO**  
Trung úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 12 năm 1971  
Số bằng: UV 177 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977
- 1208 Liệt sĩ: **NGÔ VĂN MỘC**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 9 năm 1967  
Số bằng: KB 966 bm Quyết định số: 241/TTga ngày 6 tháng 11 năm 1976
- 1209 Liệt sĩ: **TRẦN LƯƠNG THIÊN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: NG 149 bm Quyết định số: 202/TTga ngày 4 tháng 1 năm 1974
- 1210 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN ĐIỆN**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 9 năm 1949  
Số bằng: XY 775 kp Quyết định số: 092/TTg ngày 1 tháng 2 năm 1958
- 1211 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LIÊNG**  
Uy viên Ban Chấp hành hội nông dân cứu quốc, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 8 tháng 10 năm 1951  
Số bằng: ED 255 kp Quyết định số: 803/TTga ngày 18 tháng 8 năm 1999
- 1212 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN KHUÔNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: NG 150 bm Quyết định số: 202/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974

1213 Liệt sĩ: **ĐÀO QUỶ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 4 năm 1952  
Số bằng: NX 227 bp Quyết định số: 73/TTga ngày 2 tháng 2 năm 1963

1214 Liệt sĩ: **PHẠM KHOÁI**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 1 tháng 8 năm 1954  
Số bằng: XM 977 kp Quyết định số: 23/TTga ngày 2 tháng 2 năm 1963

1215 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRUNG UY**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Hưng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 9 năm 1971  
Số bằng: 2S 251 bm Quyết định số: 128/TTga ngày 21 tháng 10 năm 1977

1216 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LỘC**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 2 năm 1951  
Số bằng: AC 536 kp Quyết định số: 65/TTga ngày 15 tháng 5 năm 1969

1217 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CHÁT**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 2 tháng 6 năm 1954  
Số bằng: AE 536 bp Quyết định số: 335/TTga ngày 4 tháng 2 năm 1956

1218 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN ĐỘ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 11 năm 1974  
Số bằng: PB 271 bm Quyết định số: 173/TTga ngày 17 tháng 5 năm 1975

1219 Liệt sĩ: **CHU VĂN NHO**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: BA 489 bm Quyết định số: 254/TTga ngày 27 tháng 10 năm 1971

1220 Liệt sĩ: **ĐINH THẾ SỰ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quyết Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: UV 184 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977

1221 Liệt sĩ: **PHẠM KHOÁI**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quyết Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 7 năm 1951

Số bằng: NX 307 bp Quyết định số: 23/TTGa ngày 2 tháng 2 năm 1963

1222 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TÌM**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quyết Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 10 năm 1972

Số bằng: EV 677 bm Quyết định số: 212/TTGa ngày 6 tháng 2 năm 1973

1223 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN LUYỆN**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quyết Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 8 năm 1950

Số bằng: AC 374 kp Quyết định số: 65/TTGa ngày 15 tháng 5 năm 1969

1224 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN CHIỀU**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 6 năm 1972

Số bằng: LR 225 bm Quyết định số: 278/TTGa ngày 2 tháng 5 năm 1974

1225 Liệt sĩ: **ĐINH XUÂN BẰNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 12 năm 1971

Số bằng: LR 587 bm Quyết định số: 278/TTGa ngày 6 tháng 1 năm 1974

1226 Liệt sĩ: **PHẠM XUÂN NHƯƠNG**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 6 năm 1971

Số bằng: OR 782 bm Quyết định số: 106/TTGa ngày 26 tháng 3 năm 1975

1227 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NHUẬN**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 4 năm 1972

Số bằng: ĐP 798 bm Quyết định số: 11/TTGa ngày 16 tháng 1 năm 1973

1228 Liệt sĩ: **TRẦN ĐỨC HỮU**

Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Tân, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 8 năm 1968

Số bằng: CE 092 bm Quyết định số: 193/TTGa ngày 20 tháng 5 năm 1972

1229 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG TRẬT**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 9 tháng 3 năm 1951

Số bằng: XK 271 bp Quyết định số: 375/TTg ngày 1 tháng 8 năm 1958

1230 Liệt sĩ: **VŨ VĂN THAO**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trà Giang, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 4 năm 1970

Số bằng: LG 079 bm Quyết định số: 60/TTGa ngày 14 tháng 12 năm 1974

1231 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH TƯ**

Chủ nhiệm hậu Cần Trung Đoàn Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 10 năm 1967

Số bằng: EV 859 bm Quyết định số: 197/TTga ngày 26 tháng 5 năm 1973

1232 Liệt sĩ: **VŨ XUÂN OANH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 9 năm 1971

Số bằng: bp 608 bm Quyết định số: 86/TTga ngày 3 tháng 10 năm 1972

1233 Liệt sĩ: **VŨ THANH BA**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 10 năm 1969

Số bằng: HQ 076 bm Quyết định số: 437/TTga ngày 10 tháng 9 năm 1973

1234 Liệt sĩ: **NGUYỄN THỊ AN**

Cán bộ xã, Nguyên quán: xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 6 năm 1951

Số bằng: ĐC 154 cp Quyết định số: 550/TTga ngày 13 tháng 8 năm 1969

1235 Liệt sĩ: **VŨ VĂN ĐUỜNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 8 năm 1955

Số bằng: NX 312 bm Quyết định số: 23/TTga ngày 2 tháng 2 năm 1976

1236 Liệt sĩ: **VŨ VĂN MÃO**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 5 năm 1971

Số bằng: EL 151 bm Quyết định số: 145/TTga ngày 17 tháng 4 năm 1973

1237 Liệt sĩ: **TRƯƠNG VĂN BÀNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 4 năm 1949

Số bằng: NX 322 bp Quyết định số: 23/TTga ngày 2 tháng 2 năm 1963

1238 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC CHỈ**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Thuật, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 6 năm 1965

Số bằng: AQ 833 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 20 tháng 5 năm 1971

1239 Liệt sĩ: **PHẠM NGỌC TRUYỀN**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 9 năm 1974

Số bằng: RN 733 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 7 tháng 2 năm 1976

1240 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU HƯNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954

Số bằng: ĐC 573 bp Quyết định số: 141/TTga ngày 20 tháng 4 năm 1972

1241 Liệt sĩ: **PHẠM XUÂN Y**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thượng Hiền, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 1 năm 1969  
Số bằng: RN 688 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 7 tháng 2 năm 1976

1242 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN BÚT**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 6 năm 1969  
Số bằng: ES 370 bm Quyết định số: 176/TTga ngày 5 tháng 11 năm 1973

1243 Liệt sĩ: **NGUYỄN MỄ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 1 năm 1968  
Số bằng: ĐA 743 bm Quyết định số: 462/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1972

1244 Liệt sĩ: **TRỊNH VĂN RUÂN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 1 năm 1969  
Số bằng: QY 105 bm Quyết định số: 112/TTga ngày 4 tháng 3 năm 1976

1245 Liệt sĩ: **TRỊNH VĂN DŨNG**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng 1 năm 1950  
Số bằng: XY 781 kp Quyết định số: 092/TTga ngày 2 tháng 1 năm 1958

1246 Liệt sĩ: **CAO VĂN TRÌ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 8 tháng 1 năm 1953  
Số bằng: AC 845 bp Quyết định số: 212/TTga ngày 29 tháng 11 năm 1969

1247 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN THIÊN**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ An, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1953  
Số bằng: XY 340 kp Quyết định số: 551/TTga ngày 15 tháng 11 năm 1957

1248 Liệt sĩ: **BÙI VĂN MIỀN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 8 năm 1970  
Số bằng: OS 915 bm Quyết định số: 149/TTga ngày 17 tháng 4 năm 1973

1249 Liệt sĩ: **PHAN VĂN YẾT**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 8 tháng 1 năm 1949  
Số bằng: XC 303 kp Quyết định số: 176/TTga ngày 5 tháng 4 năm 1959

1250 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN TOẢN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: BG 458 bm Quyết định số: 15/TTGa ngày 1 tháng 6 năm 1972

1251 Liệt sĩ: **PHAN VĂN CHỨNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 3 năm 1968  
Số bằng: PB 304 bm Quyết định số: 173/TTGa ngày 17 tháng 5 năm 1975

1252 Liệt sĩ: **BÙI HỮU THO**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: AK 232 bm Quyết định số: 63/TTGa ngày 3 tháng 8 năm 1971

1253 Liệt sĩ: **BÙI VĂN MIÊN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: OS 915 bm Quyết định số: 149/TTGa ngày 28 tháng 4 năm 1975

1254 Liệt sĩ: **NGUYỄN KIM HỘ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: OL 043 bm Quyết định số: 631/TTGa ngày 17 tháng 12 năm 1974

1255 Liệt sĩ: **NGUYỄN KIM**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 5 năm 1950  
Số bằng: AC 723 kp Quyết định số: 212/TTGa ngày 29 tháng 11 năm 1969

1256 Liệt sĩ: **PHAN THẾ HIỀN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 16 tháng 12 năm 1977  
Số bằng: 6X 366 bt Quyết định số: 1212/TTGa ngày 23 tháng 12 năm 1978

1257 Liệt sĩ: **BÙI ĐỨC TÂM**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 9 năm 1968  
Số bằng: CG 052 bm Quyết định số: 222/TTGa ngày 6 tháng 6 năm 1972

1258 Liệt sĩ: **PHAN VĂN CHỨNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 3 năm 1968  
Số bằng: PB 304 bm Quyết định số: 173/TTGa ngày 15 tháng 5 năm 1975

1259 Liệt sĩ: **PHAN VĂN THÁP**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 1 năm 1968  
Số bằng: MĐ 1,116bm Quyết định số: 92/TTGa ngày 18 tháng 4 năm 1970

- 1260 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC LIÊN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 12 năm 1967  
Số bằng: UV 160 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977
- 1261 Liệt sĩ: **ĐÀO VĂN LẬT**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 1 tháng 8 năm 1954  
Số bằng: XH 438 bp Quyết định số: 283/TTg ngày 6 tháng 6 năm 1958
- 1262 Liệt sĩ: **BÙI VĂN TÚY**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán xã Vũ Công, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: LA 321 bm Quyết định số: 59/TTga ngày 14 tháng 2 năm 1974
- 1263 Liệt sĩ: **HOÀNG ĐẾN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 27 tháng 3 năm 1954  
Số bằng: EC 643 bp Quyết định số: 360/TTga ngày 26 tháng 8 năm 1972
- 1264 Liệt sĩ: **HOÀNG RI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 14 tháng 1 năm 1953  
Số bằng: EC 644 bp Quyết định số: 360/TTga ngày 26 tháng 8 năm 1972
- 1265 Liệt sĩ: **TRẦN HỘI**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 4 năm 1954  
Số bằng: XH 397 bp Quyết định số: 283/TTga ngày 6 tháng 6 năm 1958
- 1266 Liệt sĩ: **NGUYỄN THỈNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng 10 năm 1953  
Số bằng: AC 9,882 bp Quyết định số: 212/TTga ngày 29 tháng 11 năm 1969
- 1267 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LÝ**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 3 năm 1974  
Số bằng: 2G 532 bm Quyết định số: 165/TTga ngày 12 tháng 7 năm 1977
- 1268 Liệt sĩ: **HOÀNG NGỌC TẤN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 9 năm 1952  
Số bằng: XM 845 bp Quyết định số: 098/TTg ngày 3 tháng 2 năm 1959
- 1269 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN YẾN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 2 năm 1970  
Số bằng: EV 589 bm Quyết định số: 242/TTga ngày 6 tháng 2 năm 1973

- 1270 Liệt sĩ: **PHẠM XUÂN KÍNH**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 7 năm 1969  
Số bằng: PB 296 bm Quyết định số: 173/TTga ngày 17 tháng 5 năm 1975
- 1271 Liệt sĩ: **NGUYỄN TÀI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 7 tháng 8 năm 1952  
Số bằng: XQ 4,697 bp Quyết định số: 353/TTg ngày 10 tháng 1 năm 1959
- 1272 Liệt sĩ: **ĐẶNG MÃO**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1952  
Số bằng: YZ 722 kp Quyết định số: 171/TTga ngày 3 tháng 4 năm 1957
- 1273 Liệt sĩ: **BÙI CÔNG QUYNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 29 tháng 12 năm 1952  
Số bằng: XH 496 bp Quyết định số: 283/TTg ngày 6 tháng 6 năm 1958
- 1274 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÁC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 16 tháng 8 năm 1951  
Số bằng: AC 945 bp Quyết định số: 212/TTg ngày 29 tháng 11 năm 1969
- 1275 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC KHÁNH**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 3 năm 1975  
Số bằng: QP 155 bm Quyết định số: 30/TTga ngày 29 tháng 1 năm 1976
- 1276 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CHIẾN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: UV 248 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977
- 1277 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN THUẬN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 12 năm 1970  
Số bằng: UV 223 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977
- 1278 Liệt sĩ: **VŨ VĂN CAO**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 8 năm 1970  
Số bằng: UV 336 bm Quyết định số: 141/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977

- 1279 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN VON**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 6 năm 1979  
Số bằng: 9H 513 bm Quyết định số: 22/TTga ngày 1 tháng 5 năm 1980
- 1280 **Liệt sĩ: PHẠM VĂN TIẾN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 10 năm 1972  
Số bằng: HK 070 bm Quyết định số: 40/TTga ngày 9 tháng 1 năm 1973
- 1281 **Liệt sĩ: PHẠM TRINH**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 17 tháng 3 năm 1950  
Số bằng: YZ 732 bp Quyết định số: 171/TTga ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 1282 **Liệt sĩ: BÙI VĂN HOÀN**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 4 năm 1954  
Số bằng: QC 571 bp Quyết định số: 117/TTga ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 1283 **Liệt sĩ: BÙI QUANG THÍCH**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: ĐB 688 bm Quyết định số: 20/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1972
- 1284 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN ĐIỀN**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 9 năm 1971  
Số bằng: NV 108 bm Quyết định số: 441/TTga ngày 30 tháng 8 năm 1974
- 1285 **Liệt sĩ: NGUYỄN HỮU NGÂN**  
Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: ĐP 785 bm Quyết định số: 38/TTga ngày 14 tháng 2 năm 1973
- 1286 **Liệt sĩ: PHẠM NGỌC CHUYỀN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: 2G 618 bm Quyết định số: 1665/TTga ngày 12 tháng 7 năm 1977
- 1287 **Liệt sĩ: PHẠM ĐÌNH NHƯ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 6 năm 1970  
Số bằng: BG 483 bm Quyết định số: 15/TTga ngày 6 tháng 1 năm 1972
- 1288 **Liệt sĩ: LÊ THANH XUÂN**  
Cán bộ Công An, Nguyên quán: xã Vũ Ninh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong

sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 7 năm 1956

Số bằng: CV 325 cm Quyết định số: 171/CTKT ngày 1 tháng 7 năm 1991

1289 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN ĐỒNG**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 5 năm 1951

Số bằng: XC 288 kp Quyết định số: 176/TTga ngày 5 tháng 4 năm 1959

1290 Liệt sĩ: **ĐẶNG XUÂN LƯƠNG**

Y tá, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 2 năm 1970

Số bằng: RV 449 cm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976

1291 Liệt sĩ: **ĐẶNG XUÂN NGUYỄN**

Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 5 năm 1968

Số bằng: bp 901 bm Quyết định số: 87/TTga ngày 3 tháng 10 năm 1973

1292 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN HUỆ**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 7 năm 1953

Số bằng: AC 819 kp Quyết định số: 20/TTga ngày 19 tháng 1 năm 1973

1293 Liệt sĩ: **HOÀNG ĐÌNH KÝ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 4 tháng 12 năm 1948

Số bằng: XC 886 bp Quyết định số: 134/TTga ngày 3 tháng 3 năm 1958

1294 Liệt sĩ: **ĐINH HỒNG TƠ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 2 năm 1971

Số bằng: ĐP 874 bm Quyết định số: 11/TTga ngày 16 tháng 1 năm 1973

1295 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN NGHỊ**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 5 năm 1970

Số bằng: UV 293 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977

1296 Liệt sĩ: **VŨ VĂN CHIẾN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 6 năm 1971

Số bằng: EV 709 bm Quyết định số: 212/TTga ngày 6 tháng 2 năm 1973

1297 Liệt sĩ: **LÊ VĂN VIỆT**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 4 năm 1969

Số bằng: NK 326 bm Quyết định số: 158/TTga ngày 25 tháng 6 năm 1970

- 1298 Liệt sĩ: **LÊ VĂN**  
 Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Vũ Tiên, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 5 năm 1949  
 Số bằng: AC 817 kp Quyết định số: 20/TTga ngày 19 tháng 1 năm 1970
- 1299 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN NHO**  
 Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 3 năm 1970  
 Số bằng: 5S 215 bm Quyết định số: 749/TTga ngày 13 tháng 7 năm 1978
- 1300 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN HỢI (HỘI)**  
 Thượng úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 1 năm 1974  
 Số bằng: RN 675 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 7 tháng 2 năm 1976
- 1301 Liệt sĩ: **ĐINH MIÊN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 1 năm 1952  
 Số bằng: AC 896 bp Quyết định số: 212/TTga ngày 3 tháng 2 năm 1959
- 1302 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN THỨC**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 8 năm 1967  
 Số bằng: EK 517 bm Quyết định số: 149/TTga ngày 17 tháng 4 năm 1973
- 1303 Liệt sĩ: **ĐINH NGỌC VĂN**  
 Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 12 năm 1969  
 Số bằng: 3H 688 bm Quyết định số: 58/TTga ngày 20 tháng 1 năm 1978
- 1304 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC HÙNG**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1974  
 Số bằng: PV 469 bm Quyết định số: 376/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1975
- 1305 Liệt sĩ: **TÓNG VĂN HOAN**  
 Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 5 năm 1950  
 Số bằng: AC 181 kp Quyết định số: 20/TTga ngày 19 tháng 1 năm 1970
- 1306 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN TỰ**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 10 năm 1970  
 Số bằng: PN 498 bm Quyết định số: 376/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1975
- 1307 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC CHÂN**  
 Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 9 năm 1965

Số bằng: AQ 301 bm Quyết định số: 110/TTga ngày 5 tháng 8 năm 1971

1308 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN THỊNH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 8 năm 1975

Số bằng: GP 144 bm Quyết định số: 30/TTga ngày 29 tháng 1 năm 1976

1309 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH THẨM**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 6 năm 1950

Số bằng: XA 594 bp Quyết định số: 375/TTga ngày 8 tháng 1 năm 1958

1310 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN NHÂN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 7 năm 1970

Số bằng: EV 694 bm Quyết định số: 463/TTga ngày 12 tháng 6 năm 1972

1311 Liệt sĩ: **LÊ NHỊ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 9 năm 1952

Số bằng: AC 917 bp Quyết định số: 212/TTga ngày 29 tháng 11 năm 1969

1312 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN LÂU**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 5 năm 1970

Số bằng: DP 756 bm Quyết định số: 38/TTga ngày 14 tháng 2 năm 1973

1313 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN SĨ**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 5 năm 1957

Số bằng: AC 816 km Quyết định số: 189/TTga ngày 3 tháng 8 năm 1970

1314 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN PHƯƠNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 5 năm 1970

Số bằng: ĐB 015 bm Quyết định số: 369/TTga ngày 1 tháng 9 năm 1972

1315 Liệt sĩ: **ĐẶNG QUỐC KHÁNH**

Trợ lý Tuyên huấn Trung đoàn, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 12 năm 1972

Số bằng: HK 012 cm Quyết định số: 402/TTga ngày 15 tháng 9 năm 1973

1316 Liệt sĩ: **ĐINH NGỌC UYÊN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Thắng, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 3 năm 1969

Số bằng: BT 405 bm Quyết định số: 87/TTga ngày 10 tháng 3 năm 1972

- 1317 Liệt sĩ: **NGUYỄN THỊ BÊ**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 2 tháng 6 năm 1973  
 Số bằng: KD 113 bm Quyết định số: 467/TTga ngày 30 tháng 10 năm 1973
- 1318 Liệt sĩ: **ĐẶNG VĂN NGỌC**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 6 năm 1969  
 Số bằng: RV 589 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976
- 1319 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU NGHINH**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 6 tháng 9 năm 1954  
 Số bằng: AC 914 bp Quyết định số: 212/TTga ngày 29 tháng 11 năm 1969
- 1320 Liệt sĩ: **TÔ NHẬT THANH**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 6 năm 1971  
 Số bằng: RN 711 bm Quyết định số: 182/TTga ngày 7 tháng 2 năm 1976
- 1321 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN CHUYỀN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 27 tháng 4 năm 1979  
 Số bằng: 9H 224 bt Quyết định số: 38/TTga ngày 14 tháng 1 năm 1980
- 1322 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN KIÊN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 1 năm 1966  
 Số bằng: CG 118 bm Quyết định số: 222/TTga ngày 6 tháng 6 năm 1973
- 1323 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NGA**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 10 năm 1969  
 Số bằng: bp 892 bm Quyết định số: 87/TTga ngày 3 tháng 10 năm 1972
- 1324 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN DƯƠNG**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 4 tháng 1 năm 1950  
 Số bằng: XC 868 bp Quyết định số: 134/TTga ngày 3 tháng 3 năm 1958
- 1325 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN CHIÊN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 6 năm 1951  
 Số bằng: AC 837 bp Quyết định số: 189/TTga ngày 1 tháng 5 năm 1969
- 1326 Liệt sĩ: **NGUYỄN MINH XUYÊN**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 8 năm 1968

Số bằng: CV 184 bm Quyết định số: 359/TTga ngày 26 tháng 8 năm 1972

1327 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN UYÊN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 2 năm 1969

Số bằng: UV 174 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977

1328 Liệt sĩ: **TRẦN MẠNH CHÍ**

Cán bộ Thông tin thôn, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 1 năm 1950

Số bằng: AC 930 cp Quyết định số: 509/TTga ngày 10 tháng 1 năm 1974

1329 Liệt sĩ: **VŨ YÊN QUÝ**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 11 năm 1967

Số bằng: MĐ 500 bm Quyết định số: 940/TTga ngày 18 tháng 4 năm 1970

1330 Liệt sĩ: **VŨ ĐỨC RỠ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 10 năm 1966

Số bằng: EN 705 bm Quyết định số: 159/TTga ngày 24 tháng 4 năm 1973

1331 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN PHÚ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 9 năm 1969

Số bằng: CH 442 bm Quyết định số: 247/TTga ngày 30 tháng 6 năm 1972

1332 Liệt sĩ: **BÙI CAO KHẢI**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 2 năm 1967

Số bằng: LA 299 bm Quyết định số: 59/TTga ngày 14 tháng 2 năm 1974

1333 Liệt sĩ: **BÙI QUANG TUẤN**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 10 năm 1969

Số bằng: RV 486 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976

1334 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN PHƯƠNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 6 năm 1952

Số bằng: AC 862 bp Quyết định số: 212/TTga ngày 29 tháng 11 năm 1969

1335 Liệt sĩ: **BÙI CÔNG THẮNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 24 tháng 10 năm 1953

Số bằng: AC 911 bp Quyết định số: 212/TTga ngày 29 tháng 11 năm 1969

1336 Liệt sĩ: **VŨ VĂN TƯ**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1954  
Số bằng: HC 783 bp Quyết định số: 208/TTga ngày 6 tháng 1 năm 1972

1337 Liệt sĩ: **HÀ NGỌC TỬU**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: EQ 190 bm Quyết định số: 200/TTga ngày 29 tháng 5 năm 1973

1338 Liệt sĩ: **HÀ BẮC ĐẦU**

Cán bộ Cục Quản lý Đường Bộ - Bộ Giao Thông, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 10 năm 1966  
Số bằng: CM 953 cm Quyết định số: 189/TTga ngày 5 tháng 11 năm 1969

1339 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG CHIẾN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 2 năm 1974  
Số bằng: RV 568 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976

1340 Liệt sĩ: **BÙI QUANG HẢI**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1976  
Số bằng: RV 359 bm Quyết định số: 327/TTga ngày 20 tháng 7 năm 1976

1341 Liệt sĩ: **BÙI QUỐC BÌNH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 1 tháng 10 năm 1954  
Số bằng: AC 933 bp Quyết định số: 121/TTga ngày 21 tháng 1 năm 1969

1342 Liệt sĩ: **VŨ CÔNG HƯU**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 2 năm 1968  
Số bằng: MK 278 bm Quyết định số: 198/TTga ngày 25 tháng 6 năm 1970

1343 Liệt sĩ: **HÀ VĂN KHƯƠNG**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vũ Tây, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 30 tháng 12 năm 1949  
Số bằng: XA 442 kp Quyết định số: 283/TTg ngày 6 tháng 6 năm 1958

1344 Liệt sĩ: **VŨ VĂN LÂM**

Chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 4 năm 1968  
Số bằng: NE 755 bm Quyết định số: 240 /TTga ngày 16 tháng 5 năm 1974

1345 Liệt sĩ: **BÙI CÔNG LOÁT**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Việt, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: BD 639 bm Quyết định số: 394/TTga ngày 23 tháng 9 năm 1972

- 1346 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TRƯỜNG**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Việt Thuận, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 06 tháng 11 năm 1983  
Số bằng: AK 720 bt Quyết định số: 379/CTKT ngày 07 tháng 4 năm 1984
- 1347 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN LAI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 3 năm 1967  
Số bằng: EL 131 bm Quyết định số: 134/TTga ngày 1 tháng 12 năm 1973
- 1348 Liệt sĩ: **LƯƠNG VĂN TỐT**  
Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 12 năm 1970  
Số bằng: EQ 742 bm Quyết định số: 206/TTga ngày 31 tháng 5 năm 1973
- 1349 Liệt sĩ: **NGUYỄN THIÊN KIỀU**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tự Tân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 24 tháng 10 năm 1950  
Số bằng: MX 891 bp Quyết định số: 326/TTga ngày 12 tháng 11 năm 1962
- 1350 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MÃO**  
Tiểu đoàn phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tam Tinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: LE 588 bm Quyết định số: 119/TTga ngày 22 tháng 3 năm 1974
- 1351 Liệt sĩ: **TRẦN QUANG TRIỆU**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tam Tinh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 02 năm 1971  
Số bằng: 3H 247 bm Quyết định số: 1710/TTga ngày 12 tháng 12 năm 1977
- 1352 Liệt sĩ: **ĐỖ HỒNG SÁU**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Song Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: PV 293 bm Quyết định số: 440/TTga ngày 11 tháng 8 năm 1975
- 1353 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG BẢO**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Song Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 5 năm 1975  
Số bằng: 2S 279 bm Quyết định số: 1287/TTga ngày 21 tháng 10 năm 1977
- 1354 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC RẬU**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 11 năm 1965  
Số bằng: EN 699 bm Quyết định số: 159/TTga ngày 24 tháng 4 năm 1973
- 1355 Liệt sĩ: **PHẠM KHOÀI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái

Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 01 năm 1966  
Số bằng: MĐ 545 bm Quyết định số: 100/TTGa ngày 29 tháng 4 năm 1970

1356 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN ĐỆ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Lăng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái  
Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 10 năm 1968  
Số bằng: UV 037 bm Quyết định số: 142/TTGa ngày 15 tháng 3 năm 1977

## V. TỈNH PHÚ THỌ

- 1 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN TRẮC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chí Tiên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 02 năm 1972  
Số bằng: GV 248 bm Quyết định số: 362/TTga ngày 18 tháng 8 năm 1973
- 2 Liệt sĩ: **BÙI VĂN NGÂN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Nội, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: SS 072 bm Quyết định số: 715/TTga ngày 05 tháng 7 năm 1978
- 3 Liệt sĩ: **HÀ NHƯ KÍNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đỗ Sơn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc tháng 12 năm 1978  
Số bằng: DN 408 bt Quyết định số: 497/TTg ngày 16 tháng 9 năm 1994
- 4 Liệt sĩ: **VI NHƯ THỌ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: VO 427 bm Quyết định số: 426/TTga ngày 13 tháng 5 năm 1977
- 5 Liệt sĩ: **VI CÔNG VỊ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Thành, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 10 năm 1970  
Số bằng: NT 750 bm Quyết định số: 235/TTga ngày 10 tháng 9 năm 1974
- 6 Liệt sĩ: **BÙI TIẾN KỲ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: EB 261 bm Quyết định số: 73/TTga ngày 8 tháng 3 năm 1973
- 7 Liệt sĩ: **MAI QUANG ĐÀM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 3 năm 1973  
Số bằng: PR 446 bm Quyết định số: 390/TTga ngày 27 tháng 9 năm 1975
- 8 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NHẬT**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: PN 757 bm Quyết định số: 357/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1975
- 9 Liệt sĩ: **NGUYỄN BÁ NINH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 8 năm 1973  
Số bằng: QV 313 bm Quyết định số: 139/TTga ngày 21 tháng 4 năm 1976
- 10 Liệt sĩ: **MAI VĂN LUNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 01 tháng 10 năm 1953  
Số bằng: DC 684 bp Quyết định số: 111/TTga ngày 31 tháng 3 năm 1972

- 11 **Liệt sĩ: NGUYỄN QUỐC CHÍ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 01 năm 1971  
Số bằng: YI 102 bm Quyết định số: 363/TTGa ngày 25 tháng 7 năm 1977
- 12 **Liệt sĩ: NGUYỄN ĐỨC SANG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đỗ Xuyên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: GV 324 bm Quyết định số: 289/TTGa ngày 04 tháng 9 năm 1973
- 13 **Liệt sĩ: HOÀNG QUANG QUÝ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đỗ Xuyên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 10 năm 1967  
Số bằng: AO 564 bm Quyết định số: 133/TTGa ngày 03 tháng 6 năm 1971
- 14 **Liệt sĩ: ĐỖ HUY HÙNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vũ Yên, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 6 năm 1971  
Số bằng: CP 852 bm Quyết định số: 327/TTGa ngày 10 tháng 8 năm 1972
- 15 **Liệt sĩ: NGUYỄN TRỌNG CHỦ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Hải, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 11 năm 1967  
Số bằng: AM 818 bm Quyết định số: 189/TTGa ngày 17 tháng 10 năm 1968
- 16 **Liệt sĩ: PHẠM VĂN TIỆP**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 02 năm 1971  
Số bằng: SR 517 bm Quyết định số: 464/TTGa ngày 21 tháng 10 năm 1976
- 17 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN ĐOÁ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 10 năm 1970  
Số bằng: GE 389 bm Quyết định số: 277/TTGa ngày 03 tháng 7 năm 1973
- 18 **Liệt sĩ: LÊ MINH ĐÔNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: AO 485 bm Quyết định số: 133/TTGa ngày 03 tháng 6 năm 1971
- 19 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN HẬU**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: RO 630 bm Quyết định số: 294/TTGa ngày 03 tháng 7 năm 1976
- 20 **Liệt sĩ: ĐỖ XUÂN TIẾP**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: 1H 221 bm Quyết định số: 728/TTGa ngày 13 tháng 7 năm 1977

- 21 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN MẬU**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: BL 850 bm Quyết định số: 45/TTga ngày 31 tháng 01 năm 1972
- 22 Liệt sĩ: **NGUYỄN CÔNG ĐOÀN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 8 năm 1973  
Số bằng: SO 054 bm Quyết định số: 511/TTga ngày 17 tháng 11 năm 1976
- 23 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUÝ VIỆT**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: BL 967 bm Quyết định số: 45/TTga ngày 31 tháng 01 năm 1972
- 24 Liệt sĩ: **LÊ MAI LÂM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: KG 478 bm Quyết định số: 30/TTga ngày 14 tháng 01 năm 1974
- 25 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LỘC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: YK 139 bm Quyết định số: 365/TTga ngày 25 tháng 4 năm 1977
- 26 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TẠO**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: H 850 bm Quyết định số: 110/TTga ngày 31 tháng 3 năm 1972
- 27 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TẠO**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 4 năm 1965  
Số bằng: QX 130 bm Quyết định số: 179/TTga ngày 12 tháng 12 năm 1966
- 28 Liệt sĩ: **NGUYỄN DƯƠNG LÊ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 7 năm 1967  
Số bằng: GP 680 bm Quyết định số: 363/TTga ngày 21 tháng 8 năm 1973
- 29 Liệt sĩ: **NGUYỄN BÁ SEN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 9 năm 1953  
Số bằng: AX 344 bm Quyết định số: 140/TTga ngày 29 tháng 6 năm 1960
- 30 Liệt sĩ: **LÊ HOÀNG LŨ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 10 năm 1967  
Số bằng: AB 239 bm Quyết định số: 42/TTga ngày 19 tháng 02 năm 1971

- 31 **Liệt sĩ: LÊ VĂN QUÁN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1950  
Số bằng: XQ 4,069bp Quyết định số: 329/TTg ngày 01 tháng 9 năm 1959
- 32 **Liệt sĩ: VI NGỌC ICH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 12 năm 1977  
Số bằng: 9C 665 bm Quyết định số: 841/TTga ngày 03 tháng 12 năm 1979
- 33 **Liệt sĩ: NGUYỄN TIỀN PHONG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 02 năm 1979  
Số bằng: 9C 492 bm Quyết định số: 832/TTga ngày 28 tháng 11 năm 1979
- 34 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN NGỌC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 3 năm 1967  
Số bằng: AA 156 bm Quyết định số: 25/TTga ngày 01 tháng 02 năm 1971
- 35 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN XUYỀN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 11 năm 1968  
Số bằng: NT 755 bm Quyết định số: 457/TTga ngày 11 tháng 9 năm 1974
- 36 **Liệt sĩ: HOÀNG VĂN NHO**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 5 năm 1967  
Số bằng: KE 230 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 26 tháng 5 năm 1976
- 37 **Liệt sĩ: HOÀNG QUỐC VIỆT**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 4 năm 1979  
Số bằng: 9C 675 bm Quyết định số: 814/TTga ngày 03 tháng 12 năm 1979
- 38 **Liệt sĩ: HOÀNG VĂN PHIÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 4 năm 1970  
Số bằng: BL 882 bm Quyết định số: 45/TTga ngày 31 tháng 01 năm 1972
- 39 **Liệt sĩ: NHẠC VĂN KHOA**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 4 năm 1970  
Số bằng: EF 925 bm Quyết định số: 300/TTga ngày 14 tháng 7 năm 1973
- 40 **Liệt sĩ: NGUYỄN BÁ PHÁCH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 4 năm 1967

Số bằng: MN 007bm Quyết định số: 247/TTga ngày 31 tháng 12 năm 1968

- 41 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN BÁI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 8 năm 1969  
Số bằng: DA 941 bm Quyết định số: 282/TTga ngày 22 tháng 7 năm 1975
- 42 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TỰ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 6 năm 1971  
Số bằng: PN 730 bm Quyết định số: 357/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1975
- 43 Liệt sĩ: **LÊ VĂN QUANG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: RO 698 bm Quyết định số: 294/TTga ngày 03 tháng 7 năm 1976
- 44 Liệt sĩ: **VŨ ĐÌNH MIÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 10 năm 1967  
Số bằng: G8 249 bm Quyết định số: 382/TTga ngày 23 tháng 4 năm 1977
- 45 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN PHÁT**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 5 năm 1973  
Số bằng: YK 085 bm Quyết định số: 365/TTga ngày 25 tháng 4 năm 1977
- 46 Liệt sĩ: **LÊ VĂN LOAN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 01 năm 1968  
Số bằng: BL 836 bm Quyết định số: 45/TTga ngày 31 tháng 01 năm 1972
- 47 Liệt sĩ: **NHẠC VĂN ĐỘNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 5 năm 1967  
Số bằng: CM 272bm Quyết định số: 08/TTga ngày 13 tháng 01 năm 1968
- 48 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỊCH NHUNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 9 năm 1967  
Số bằng: AO 712 bm Quyết định số: 137/TTga ngày 09 tháng 6 năm 1971
- 49 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HÙNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 9 năm 1973  
Số bằng: DC 723 bm Quyết định số: 262/TTga ngày 05 tháng 7 năm 1975
- 50 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TÌNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba , tỉnh Phú

Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1950  
Số bằng: DK 497 cp Quyết định số: 483/TTg ngày 01 tháng 10 năm 1993

- 51 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỊCH DŨNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: EF 826 bm Quyết định số: 24/TTga ngày 14 tháng 7 năm 1973
- 52 Liệt sĩ: **LÊ BÁ SỢT**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hoàng Cương, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 6 năm 1951  
Số bằng: 3T 043 bm Quyết định số: 171/TTga ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 53 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN CANH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 4 tháng 5 năm 1954  
Số bằng: AX 318 bp Quyết định số: 140/TTga ngày 29 tháng 6 năm 1960
- 54 Liệt sĩ: **MAI VĂN ĐÁY**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 11 năm 1969  
Số bằng: VH 901 bm Quyết định số: 259/TTga ngày 5 tháng 4 năm 1977
- 55 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KỶ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1947  
Số bằng: KC 480 bp Quyết định số: 65/TTga ngày 23 tháng 2 năm 1973
- 56 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN PHƯỢNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 6 tháng 8 năm 1974  
Số bằng: QĐ 885 bm Quyết định số: 465/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1975
- 57 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN AN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: VR 947 bm Quyết định số: 362/TTga ngày 25 tháng 4 năm 1977
- 58 Liệt sĩ: **ĐỖ KHẮC BAN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1969  
Số bằng: HD 345 bm Quyết định số: 542/TTga ngày 6 tháng 2 năm 1973
- 59 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CÔNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 7 tháng 5 năm 1954  
Số bằng: AX 319 bp Quyết định số: 140/TTga ngày 29 tháng 6 năm 1960
- 60 Liệt sĩ: **NGUYỄN BÁ GA**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 12 năm 1970  
Số bằng: GC 758 bm Quyết định số: 308/TTga ngày 19 tháng 7 năm 1973

- 61 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC KHA**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 2 năm 1962  
Số bằng: MA 792 bm Quyết định số: 55/TTga ngày 16 tháng 3 năm 1970
- 62 Liệt sĩ: **MAI VĂN PHỎ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 9 năm 1968  
Số bằng: YK 088 bm Quyết định số: 365/TTga ngày 25 tháng 4 năm 1977
- 63 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN KÝ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 10 năm 1968  
Số bằng: TS 406 bm Quyết định số: 39/TTga ngày 15 tháng 3 năm 1977
- 64 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MẠCH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 19 tháng 10 năm 1986  
Số bằng: BL 474 bt Quyết định số: 111/TTga ngày 10 tháng 6 năm 1987
- 65 Liệt sĩ: **LÊ VĂN CƯỜNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: TV 114 bm Quyết định số: 97/TTga ngày 22 tháng 2 năm 1977
- 66 Liệt sĩ: **ĐỖ QUANG HÒA**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Vân, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: KA 241 bm Quyết định số: 521/TTga ngày 29 tháng 11 năm 1973
- 67 Liệt sĩ: **PHAN TIỀN TRÌNH**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: LP 587 bm Quyết định số: 211/TTga ngày 04 tháng 5 năm 1974
- 68 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THẾ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 11 năm 1953  
Số bằng: XT 191 bp Quyết định số: 424/TTg ngày 01 tháng 12 năm 1959
- 69 Liệt sĩ: **TRỊNH BÁ TƯỚC**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 10 năm 1952  
Số bằng: YZ 268 bp Quyết định số: 1191/TTg ngày 22 tháng 12 năm 1956

- 70 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN LÚA**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 16 tháng 11 năm 1952  
Số bằng: HX 446 bp Quyết định số: 256/TTg ngày 23 tháng 6 năm 1961
- 71 Liệt sĩ: **ĐINH THẾ MỸ**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 1 tháng 5 năm 1950  
Số bằng: XG 389 kp Quyết định số: 424/TTg ngày 1 tháng 12 năm 1959
- 72 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN SANG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 8 năm 1966  
Số bằng: YH 086 bm Quyết định số: 353/TTga ngày 25 tháng 4 năm 1977
- 73 Liệt sĩ: **TRẦN MINH VŨNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: CQ 821 bm Quyết định số: 332/TTga ngày 15 tháng 8 năm 1972
- 74 Liệt sĩ: **ĐINH BẮC BỘ**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: NY 824 bm Quyết định số: 537/TTga ngày 24 tháng 10 năm 1974
- 75 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN HAY**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: GI 893 bm Quyết định số: 352/TTga ngày 14 tháng 8 năm 1973
- 76 Liệt sĩ: **HOÀNG ĐÌNH HIỆP**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phúc Khánh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 11 năm 1973  
Số bằng: NU 891 bm Quyết định số: 587/TTga ngày 24 tháng 10 năm 1974
- 77 Liệt sĩ: **MAN VĂN THẬT**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 2 năm 1950  
Số bằng: XT 201 bp Quyết định số: 424/TTga ngày 01 tháng 12 năm 1959
- 78 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LONG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hưng Long, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 29 tháng 5 năm 1987  
Số bằng: BX 981 bt Quyết định số: 138/CTKT ngày 22 tháng 6 năm 1988
- 79 Liệt sĩ: **ĐUỜNG VĂN CÓN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 3 năm 1974  
Số bằng: PH 240 bm Quyết định số: 260/TTga ngày 5 tháng 7 năm 1975

- 80 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN NÚI**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 11 năm 1973  
Số bằng: NO 089 bm Quyết định số: 366/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1974
- 81 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BIÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: QM 170 bm Quyết định số: 161/TTga ngày 30 tháng 9 năm 1969
- 82 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN SƠN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: HE 709 bm Quyết định số: 582/TTga ngày 24 tháng 12 năm 1973
- 83 Liệt sĩ: **PHÙNG VĂN ĐÁN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 01 tháng 3 năm 1979  
Số bằng: 8T 459 bt Quyết định số: 634/TTga ngày 7 tháng 9 năm 1979
- 84 Liệt sĩ: **ĐINH XUÂN TÀN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 8 năm 1966  
Số bằng: AL 749 bm Quyết định số: 87/TTga ngày 9 tháng 4 năm 1971
- 85 Liệt sĩ: **HÀ MINH THẾP**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: H 870 bm Quyết định số: 110/TTga ngày 31 tháng 3 năm 1972
- 86 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN THỨ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 5 năm 1969  
Số bằng: YH 309 bm Quyết định số: 373/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1977
- 87 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN TIN**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 12 năm 1972  
Số bằng: RO 727 bm Quyết định số: 303/TTga ngày 9 tháng 7 năm 1976
- 88 Liệt sĩ: **NGUYỄN MINH ĐỨC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 3 năm 1972  
Số bằng: GL 917 bm Quyết định số: 352/TTga ngày 14 tháng 8 năm 1973
- 89 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KẾ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 8 năm 1973  
Số bằng: LD 495 bm Quyết định số: 128/TTga ngày 28 tháng 3 năm 1974

- 90 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN HỌP**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 9 năm 1947  
Số bằng: XG 393 kp Quyết định số: 424/TTga ngày 01 tháng 12 năm 1959
- 91 **Liệt sĩ: ĐINH VĂN ĐÀM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 4 năm 1951  
Số bằng: XQ 760 bp Quyết định số: 176/TTga ngày 04 tháng 5 năm 1959
- 92 **Liệt sĩ: PHÙNG VĂN TIÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 3 năm 1954  
Số bằng: XT 182 bp Quyết định số: 424/TTga ngày 01 tháng 12 năm 1959
- 93 **Liệt sĩ: ĐINH VĂN HÀM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Lập, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 8 năm 1949  
Số bằng: HX 420 bp Quyết định số: 256/TTg ngày 23 tháng 6 năm 1961
- 94 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN THUẬN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Nguyễn Du, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 07 năm 1974  
Số bằng: PT 538 bm Quyết định số: 398/TTga ngày 03 tháng 10 năm 1975
- 95 **Liệt sĩ: HOÀNG KIM NGỌ**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tứ Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: 1H 161 bm Quyết định số: 278/TTga ngày 13 tháng 7 năm 1977
- 96 **Liệt sĩ: PHAN TIÊN TRÌNH**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: LP 587 bm Quyết định số: 211/TTga ngày 04 tháng 5 năm 1974
- 97 **Liệt sĩ: NGUYỄN ĐỨC THỤ**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Lương Lỗ, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 27 tháng 02 năm 1979  
Số bằng: KG 365 kt Quyết định số: 135/TTga ngày 30 tháng 3 năm 1974
- 98 **Liệt sĩ: ĐINH VĂN DẸN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 9 năm 1955  
Số bằng: bm Quyết định số: 598/TTg ngày 23 tháng 6 năm 1961
- 99 **Liệt sĩ: NGUYỄN XUÂN BẢY**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 12 tháng 3 năm 1978  
Số bằng: 7Đ 339 bt Quyết định số: 1303/TTga ngày 20 tháng 11 năm 1978

- 100 Liệt sĩ: **NGUYỄN DUY VÔNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: HE 939 bm Quyết định số: 411/TTga ngày 22 tháng 9 năm 1973
- 101 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC LONG**  
Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: CT 070 bm Quyết định số: 322/TTga ngày 08 tháng 8 năm 1972
- 102 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KHAI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: GV 039 bm Quyết định số: 353/TTga ngày 14 tháng 8 năm 1973
- 103 Liệt sĩ: **ĐÀO XUÂN TẶNG**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: GC 869 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 17 tháng 7 năm 1973
- 104 Liệt sĩ: **ĐÀO MỘNG LÂN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 01 năm 1969  
Số bằng: AO 593 bm Quyết định số: 133/TTga ngày 3 tháng 6 năm 1971
- 105 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN SẮC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 04 tháng 4 năm 1951  
Số bằng: XY 114 bp Quyết định số: 331/TTg ngày 24 tháng 7 năm 1957
- 106 Liệt sĩ: **ĐÀO ANH HƯNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 9 năm 1970  
Số bằng: 4K 098 bm Quyết định số: 98/TTga ngày 02 tháng 02 năm 1978
- 107 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN BÁI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Kim Đức, huyện Phù Ninh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: CT 008 bm Quyết định số: 322/TTga ngày 08 tháng 8 năm 1972
- 108 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LỘ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tứ Yên, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 12 năm 1952  
Số bằng: ZB 694 bp Quyết định số: 170/TTg ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 109 Liệt sĩ: **MAI VĂN CƯỜNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phương Trung, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: BL 752 bm Quyết định số: 45/TTga ngày 31 tháng 01 năm 1972

- 110 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MINH**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam , Nguyên quán: xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 02 tháng 4 năm 1978  
Số bằng: ZĐ 409 bt Quyết định số: 1303/TTga ngày 20 tháng 11 năm 1978
- 111 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG CHỈ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 11 năm 1947  
Số bằng: FC 537 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 23 tháng 4 năm 1957
- 112 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN SỞ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú , đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 17 tháng 11 năm 1986  
Số bằng: BX 929 bt Quyết định số: 138/CTKT ngày 22 tháng 6 năm 1988
- 113 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC LƯƠNG**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam , Nguyên quán: xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 4 năm 1956  
Số bằng: NX 822 bm Quyết định số: 105/TTga ngày 03 tháng 6 năm 1963
- 114 Liệt sĩ: **TRẦN NHẬT LONG**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Lâu Thượng, thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú , đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 10 năm 1972  
Số bằng: PN 813 bm Quyết định số: 357/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1975
- 115 Liệt sĩ: **VŨ THẾ HỘI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1968  
Số bằng: QB 189 bm Quyết định số: 455/TTga ngày 24 tháng 11 năm 1975
- 116 Liệt sĩ: **LẠI XUÂN LIÊM**  
Chính trị viên xã đội, Nguyên quán: xã Liêm Sơn, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 27 tháng 4 năm 1954  
Số bằng: ZB 2,149 kp Quyết định số: 329/TTga ngày 01 tháng 9 năm 1959
- 117 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THẮNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Thụy, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: GC 852 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 17 tháng 7 năm 1973
- 118 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MỸ**  
Cán bộ kỹ thuật Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thống Nhất, huyện Thường Tín, tỉnh Hà Tây, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 6 năm 1967  
Số bằng: EP 430 bm Quyết định số: 916/TTg ngày 26 tháng 7 năm 2001
- 119 Liệt sĩ: **LÊ CHỨC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Bắc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 4 năm 1954

Số bằng: ZU 817 bp Quyết định số: 186/TTg ngày 13 tháng 8 năm 1960

- 120 Liệt sĩ: **BUI VĂN MẬU**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chính Nghĩa, huyện Hạc Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 8 năm 1947  
Số bằng: GX 4,864 bp Quyết định số: 100/TTg ngày 24 tháng 3 năm 1961
- 121 Liệt sĩ: **DƯƠNG NGỌC GIANG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bản Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1951  
Số bằng: TB 177 bp Quyết định số: 549/TTg ngày 07 tháng 12 năm 1976
- 122 Liệt sĩ: **ĐÀO MINH XÂY**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hy Cương, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 3 năm 1975  
Số bằng: QĐ 773 bm Quyết định số: 645/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1975
- 123 Liệt sĩ: **TRIỆU XUÂN PHÚ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hy Cương, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 17 tháng 02 năm 1979  
Số bằng: I 439 bt Quyết định số: 105/CTKT ngày 23 tháng 3 năm 1983
- 124 Liệt sĩ: **PHAN VĂN THƯ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 7 năm 1969  
Số bằng: MG 369 bm Quyết định số: 70/TTga ngày 27 tháng 3 năm 1970
- 125 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THÀNH**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: LP 688 bm Quyết định số: 211/TTga ngày 04 tháng 5 năm 1977
- 126 Liệt sĩ: **HÀ QUANG MỸ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 12 tháng 6 năm 1978  
Số bằng: 7Z 252 bt Quyết định số: 238/TTga ngày 06 tháng 4 năm 1979
- 127 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN CHANG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 31 tháng 4 năm 1950  
Số bằng: XG 495 bp Quyết định số: 226/TTg ngày 05 tháng 5 năm 1958
- 128 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN TRINH**  
Dân quân du kích, Nguyên quán: xã Tân Dân, huyện Hạc Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 5 năm 1947  
Số bằng: XL 748 kp Quyết định số: 441/TTg ngày 24 tháng 11 năm 1961
- 129 Liệt sĩ: **LÊ QUANG HƯỚNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Hà Tuyên

, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 2 năm 1969  
Số bằng: DR 410 bm Quyết định số: 299/TTga ngày 03 tháng 7 năm 1976

- 130 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LIÊU**  
Dân quân du kích, Nguyên quán: xã Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 11 năm 1951  
Số bằng: ĐU 210 kp Quyết định số: 1116/TTg ngày 11 tháng 12 năm 1998
- 131 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THƯ**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: GT 318 bm Quyết định số: 434/TTga ngày 04 tháng 10 năm 1973
- 132 Liệt sĩ: **VŨ VIỆT HÙNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: H 2,066 bm Quyết định số: 2321/TTga ngày 23 tháng 10 năm 1971
- 133 Liệt sĩ: **NGUYỄN TIẾN MINH**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Thịnh, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 02 năm 1975  
Số bằng: VK 325 bm Quyết định số: 267/TTga ngày 05 tháng 4 năm 1977
- 134 Liệt sĩ: **LƯU VĂN ÂM**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quất Thượng, thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 7 năm 1967  
Số bằng: TB 131 bm Quyết định số: 549/TTga ngày 15 tháng 7 năm 1967
- 135 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LIÊN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quất Thượng, thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 8 năm 1973  
Số bằng: MI 639 bm Quyết định số: 139/TTga ngày 06 tháng 8 năm 1970
- 136 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NHỎ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1947  
Số bằng: AX 842 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 06 tháng 8 năm 1960
- 137 Liệt sĩ: **ĐOÀN MẠNH ĐẠT**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 02 năm 1972  
Số bằng: NY 847 bm Quyết định số: 537/TTga ngày 24 tháng 10 năm 1974
- 138 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG HIẾU**  
Chính trị viên phó Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 11 năm 1970  
Số bằng: GR 607 bm Quyết định số: 392/TTga ngày 06 tháng 9 năm 1973

- 139 **Liệt sĩ: ĐẶNG VĂN TRÍ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 01 năm 1979  
Số bằng: 9C 660 bm Quyết định số: 841/TTga ngày 03 tháng 12 năm 1979
- 140 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN ĐỒNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 01 năm 1968  
Số bằng: GC 827 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 17 tháng 7 năm 1973
- 141 **Liệt sĩ: ĐỖ HỮU BÀN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Kiên Thiết, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 03 tháng 3 năm 1979  
Số bằng: 9C 266 bt Quyết định số: 824/TTga ngày 28 tháng 11 năm 1979
- 142 **Liệt sĩ: ĐỖ VĂN SÁNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trung Vương, thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: CT 170 bm Quyết định số: 322/TTga ngày 08 tháng 8 năm 1972
- 143 **Liệt sĩ: PHÙNG THỊ CHỌNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hồng Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 5 năm 1952  
Số bằng: XA 1,915 bp Quyết định số: 2/TTg ngày 02 tháng 01 năm 1960
- 144 **Liệt sĩ: ĐINH QUANG MẠNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 01 năm 1952  
Số bằng: XM 359 bp Quyết định số: 36/TTg ngày 04 tháng 02 năm 1995
- 145 **Liệt sĩ: NGUYỄN XUÂN TÀN**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chân Mộng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: QN 182 bm Quyết định số: 44/TTga ngày 12 tháng 2 năm 1976
- 146 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN KIẾN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Âm Thượng, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước  
Số bằng: TB 195 bm Quyết định số: 549/TTg ngày 07 tháng 12 năm 1976
- 147 **Liệt sĩ: HOÀNG MINH TÂN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: GS 981 bm Quyết định số: 513/TTga ngày 24 tháng 11 năm 1973
- 148 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN DÂN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phường Minh Nông, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: LQ 661 bm Quyết định số: 203/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974

- 149 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KHOAN**  
Tiểu đội trưởng tự vệ, Nguyên quán: xã Tân Đức, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 11 năm 1947  
Số bằng: XD 360 kp Quyết định số: 287/TTg ngày 01 tháng 8 năm 1959
- 150 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HIỆU**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Tân Đức, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 7 năm 1954  
Số bằng: XD 759 kp Quyết định số: 353/TTg ngày 01 tháng 10 năm 1959
- 151 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN CĂN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Đức, huyện Ba Vì, tỉnh Hà Tây, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 12 năm 1967  
Số bằng: A0 603 bm Quyết định số: 109/TTga ngày 08 tháng 5 năm 1971
- 152 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TẾ**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Minh, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 16 tháng 02 năm 1946  
Số bằng: ZB 076 bp Quyết định số: 135/TTg ngày 04 tháng 4 năm 1957
- 153 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN NHIÊM**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chính Nghĩa, huyện Hạc Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 29 tháng 12 năm 1953  
Số bằng: ZA 689 bp Quyết định số: 105/TTg ngày 25 tháng 3 năm 1957
- 154 Liệt sĩ: **HÀ VĂN TRÌNH**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hiền Quan, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 05 tháng 10 năm 1951  
Số bằng: AC 976 bp Quyết định số: 18/TTg ngày 19 tháng 1 năm 1970
- 155 Liệt sĩ: **NGUYỄN MINH CHÂU**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Cát Trù, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1945  
Số bằng: ZB 380 bp Quyết định số: 150/TTg ngày 13 tháng 4 năm 1957
- 156 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN TRỤ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Khê, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 01 tháng 4 năm 1954  
Số bằng: AX 280 bp Quyết định số: 140/TTg ngày 29 tháng 6 năm 1960
- 157 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC THÙY**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: BL 959 bm Quyết định số: 45/TTga ngày 31 tháng 1 năm 1972
- 158 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC PHẢ**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 1 năm 1968

Số bằng: NG 166 bm Quyết định số: 302/TTga ngày 14 tháng 7 năm 1973

159 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TÚC**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 2 năm 1979

Số bằng: 8M 580 bt Quyết định số: 467/TTga ngày 20 tháng 6 năm 1979

160 Liệt sĩ: **LÊ VĂN CHÊ**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sai Nga, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 2 năm 1972

Số bằng: BT 168 bm Quyết định số: 366/TTga ngày 11 tháng 7 năm 1974

161 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TIẾP**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sông Lô, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 5 năm 1972

Số bằng: IM 111 bm Quyết định số: 501/TTga ngày 11 tháng 12 năm 1972

162 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CHUÔNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Quan, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 01 năm 1973

Số bằng: LD 471 bm Quyết định số: 128/TTga ngày 28 tháng 3 năm 1974

163 Liệt sĩ: **VŨ VĂN KHẢ**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 09 tháng 3 năm 1978

Số bằng: 6X 238 bt Quyết định số: 1215/TTga ngày 25 tháng 10 năm 1978

164 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BÌNH**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 01 năm 1975

Số bằng: QĐ 631 bm Quyết định số: 464/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1975

165 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TẠI**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 06 tháng 01 năm 1951

Số bằng: XQ 1,475 bp Quyết định số: 209/TTg ngày 01 tháng 6 năm 1959

166 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN CƯỜNG**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 7 năm 1972

Số bằng: GV 149 bm Quyết định số: 353/TTga ngày 14 tháng 8 năm 1973

167 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC HOẠT**

Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 8 năm 1978

Số bằng: QM 455 bt Quyết định số: 464/TTga ngày 20 tháng 6 năm 1979

168 Liệt sĩ: **TRẦN HUY BÀN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú

Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 01 năm 1973  
Số bằng: YI 011 bm Quyết định số: 363/TTga ngày 25 tháng 4 năm 1977

169 Liệt sĩ: **VŨ VĂN HẢO**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 01 tháng 11 năm 1952  
Số bằng: KX 387 bp Quyết định số: 441/TTg ngày 24 tháng 11 năm 1961

170 Liệt sĩ: **PHÙNG THỊ HẠNH**

Dân công, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng 4 năm 1953  
Số bằng: EE 361 cp Quyết định số: 238/TTg ngày 15 tháng 3 năm 2000

171 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN VIỆT**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 6 năm 1971  
Số bằng: BT 464 bm Quyết định số: 398/TTga ngày 03 tháng 10 năm 1975

172 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TIỀN**

Dân công, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 5 năm 1951  
Số bằng: DH 258 cp Quyết định số: 97/TTg ngày 17 tháng 3 năm 1993

173 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BÍCH**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 12 năm 1970  
Số bằng: PN 134 bm Quyết định số: 350/TTga ngày 04 tháng 9 năm 1970

174 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HỮU**

Chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 11 năm 1952  
Số bằng: XQ 271 bp Quyết định số: 176/TTg ngày 04 tháng 5 năm 1959

175 Liệt sĩ: **NGUYỄN HẢI TÂN**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 01 năm 1973  
Số bằng: NL 211 bm Quyết định số: 360/TTga ngày 10 tháng 7 năm 1974

176 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN CHUYỀN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1971  
Số bằng: RE 223 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 26 tháng 5 năm 1976

177 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC CƯ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 5 năm 1972  
Số bằng: SO 448 bm Quyết định số: 469/TTga ngày 01 tháng 11 năm 1976

178 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CHUYỀN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1972  
Số bằng: EB 158 bm Quyết định số: 143/TTga ngày 14 tháng 4 năm 1973

179 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC THÔNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 4 năm 1975  
Số bằng: QP 881 bm Quyết định số: 46/TTga ngày 17 tháng 2 năm 1976

180 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HIÊN**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: KG 424 bm Quyết định số: 135/TTga ngày 30 tháng 3 năm 1974

181 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MƯỜI**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 10 năm 1972  
Số bằng: HD 941 bm Quyết định số: 559/TTga ngày 12 tháng 12 năm 1973

182 Liệt sĩ: **NGUYỄN MINH TÂN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: MA 155 bm Quyết định số: 16/TTga ngày 15 tháng 1 năm 1970

183 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MÙI**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 1 năm 1968  
Số bằng: LQ 114 bm Quyết định số: 113/TTga ngày 19 tháng 3 năm 1974

184 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỒNG PHƯƠNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 3 năm 1975  
Số bằng: RE 240 bm Quyết định số: 201/TTga ngày 26 tháng 5 năm 1976

185 Liệt sĩ: **NGUYỄN CHÍ THANH**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 2 năm 1967  
Số bằng: CL 857 bm Quyết định số: 324/TTga ngày 08 tháng 8 năm 1972

186 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU CHÍNH**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: GE 343 bm Quyết định số: 277/TTga ngày 03 tháng 7 năm 1973

187 Liệt sĩ: **BÙI VĂN TẬP**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 11 năm 1969  
Số bằng: UY 902 bm Quyết định số: 352/TTga ngày 25 tháng 4 năm 1977

- 188 Liệt sĩ: **NGUYỄN NGỌC CHÂN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 3 năm 1973  
Số bằng: KQ 350 bm Quyết định số: 135/TTGa ngày 30 tháng 3 năm 1974
- 189 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN HÌNH**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: YD 041 bm Quyết định số: 369/TTGa ngày 27 tháng 4 năm 1977
- 190 Liệt sĩ: **BÙI NGỌC THÁP**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 12 năm 1912  
Số bằng: VP 563 bm Quyết định số: 246/TTGa ngày 01 tháng 4 năm 1977
- 191 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TÍCH**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 2 năm 1969  
Số bằng: GX 041 bm Quyết định số: 410/TTGa ngày 22 tháng 9 năm 1973
- 192 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN GIÁ**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 11 năm 1966  
Số bằng: AS 351 bm Quyết định số: 197/TTGa ngày 16 tháng 8 năm 1971
- 193 Liệt sĩ: **NGUYỄN THẾ ĐIỂM**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 02 năm 1973  
Số bằng: HP 822 bm Quyết định số: 557/TTGa ngày 12 tháng 12 năm 1973
- 194 Liệt sĩ: **BÙI VĂN TOÀN**  
Dân công, Nguyên quán: xã Phụng Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 9 năm 1952  
Số bằng: DD 369 cp Quyết định số: 147/CTKT ngày 18 tháng 7 năm 1992
- 195 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LIÊU**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 7 năm 1969  
Số bằng: TB 570 bm Quyết định số: 550/TTGa ngày 07 tháng 12 năm 1976
- 196 Liệt sĩ: **LÊ VĂN TÒN**  
Dân quân du kích, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 01 năm 1950  
Số bằng: DS 272 kp Quyết định số: 478/TTg ngày 02 tháng 6 năm 1998
- 197 Liệt sĩ: **PHAN VĂN HẬU**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 7 năm 1974  
Số bằng: QĐ 706 bm Quyết định số: 464/TTGa ngày 02 tháng 12 năm 1975

- 198 Liệt sĩ: **ĐINH TRUNG CHÂM**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: TB 230 bm Quyết định số: 549/TTga ngày 07 tháng 12 năm 1976
- 199 Liệt sĩ: **HOÀNG CÔNG HUÂN**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 9 năm 1969  
Số bằng: 1H 134 bm Quyết định số: 757/TTga ngày 25 tháng 7 năm 1977
- 200 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KHẢI**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 10 năm 1972  
Số bằng: VQ 059 bm Quyết định số: 329/TTga ngày 20 tháng 4 năm 1977
- 201 Liệt sĩ: **LÊ THẾ KHAI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 11 năm 1967  
Số bằng: KA 284 bm Quyết định số: 521/TTga ngày 29 tháng 11 năm 1973
- 202 Liệt sĩ: **HOÀNG CÔNG QUYẾT**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: HK 637 bm Quyết định số: 425/TTga ngày 29 tháng 9 năm 1973
- 203 Liệt sĩ: **HOÀNG CÔNG THAO**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: VP 559 bm Quyết định số: 246/TTga ngày 01 tháng 4 năm 1977
- 204 Liệt sĩ: **HOÀNG ĐĂNG VIỆT**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 9 năm 1971  
Số bằng: TB 611 bm Quyết định số: 04/TTga ngày 04 tháng 01 năm 1977
- 205 Liệt sĩ: **PHAN VĂN HẬU**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 7 năm 1974  
Số bằng: QĐ 706 bm Quyết định số: 464/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1975
- 206 Liệt sĩ: **NGUYỄN DUY TỚI**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 12 năm 1978  
Số bằng: 9T 309 bm Quyết định số: 557/TTga ngày 15 tháng 8 năm 1980
- 207 Liệt sĩ: **LÊ VĂN LÝ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 9 năm 1967  
Số bằng: CM 659 bm Quyết định số: 61/TTga ngày 03 tháng 4 năm 1968

- 208 **Liệt sĩ: LÊ VĂN LÃI**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 4 năm 1953  
Số bằng: GX 443 bm Quyết định số: 100/TTga ngày 27 tháng 3 năm 1961
- 209 **Liệt sĩ: HOÀNG NGỌC NHO**  
Dân công hỏa tuyến, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 29 tháng 7 năm 1953  
Số bằng: ĐS 278 cp Quyết định số: 478/TTg ngày 02 tháng 6 năm 1998
- 210 **Liệt sĩ: HOÀNG CÔNG THƯỜNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 02 năm 1971  
Số bằng: HE 892 bm Quyết định số: 411/TTga ngày 22 tháng 9 năm 1973
- 211 **Liệt sĩ: NGUYỄN KHÁNH TOÀN**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Đình, huyện Lâm Thao, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: PN 729 bm Quyết định số: 357/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1975
- 212 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN CÂN**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vĩnh Lại, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 4 năm 1970  
Số bằng: GV 146 bm Quyết định số: 353/TTga ngày 14 tháng 8 năm 1973
- 213 **Liệt sĩ: DƯƠNG BÌNH ĐỊNH**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Chuế Lưu, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: AB 209 bm Quyết định số: 42/TTga ngày 19 tháng 2 năm 1971
- 214 **Liệt sĩ: ĐÀO VĂN CĂN**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tứ Trung, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 11 tháng 12 năm 1951  
Số bằng: XD 523 bp Quyết định số: 170/TTg ngày 01 tháng 4 năm 1958
- 215 **Liệt sĩ: NGUYỄN ĐỨC QUÝ**  
Trợ lý công binh Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thanh Xá, huyện Thanh Hòa, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 30 tháng 4 năm 1988  
Số bằng: CG 623 bt Quyết định số: 142/CTKT ngày 20 tháng 7 năm 1989
- 216 **Liệt sĩ: LÊ QUANG HÒA**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bạch Lưu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 26 tháng 10 năm 1978  
Số bằng: 9C 397 bt Quyết định số: 832/TTga ngày 28 tháng 11 năm 1979
- 217 **Liệt sĩ: CHU VĂN NHẬN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp  
Số bằng: ĐC 631 bp Quyết định số: 111/TTga ngày 31 tháng 3 năm 1972

218 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN HẠNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hùng Long, huyện Đoan Hùng, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 10 năm 1973  
Số bằng: PA 964 bm Quyết định số: 282/TTga ngày 22 tháng 7 năm 1975

219 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC THỤ**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 25 tháng 02 năm 1979  
Số bằng: GE 925 bt Quyết định số: 897/TTga ngày 29 tháng 12 năm 1979

220 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN HỮU**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 11 năm 1949  
Số bằng: XT 704 bp Quyết định số: 2/TTg ngày 02 tháng 1 năm 1960

221 Liệt sĩ: **TRẦN SỸ TÓ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: phố Cao Bang, thị xã Phú Thọ, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 01 năm 1973  
Số bằng: OQ 562 bm Quyết định số: 528/TTga ngày 17 tháng 10 năm 1974

222 Liệt sĩ: **NGUYỄN NHƯ THU**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 3 năm 1975  
Số bằng: QP 848 bm Quyết định số: 46/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1976

223 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LẠP**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 5 năm 1954  
Số bằng: XA 730 bp Quyết định số: 551/TTga ngày 15 tháng 11 năm 1957

224 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN DUNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hát Môn, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: NP 196 bm Quyết định số: 439/TTga ngày 29 tháng 8 năm 1974

225 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG TUẤN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 11 năm 1965  
Số bằng: BX 916 bm Quyết định số: 138/TTga ngày 22 tháng 6 năm 1988

226 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CHUNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 4 năm 1969  
Số bằng: YI 167 bm Quyết định số: 370/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1977

227 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LÂM**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 2 năm 1967  
Số bằng: AL 655 bm Quyết định số: 87/TTga ngày 09 tháng 4 năm 1971

228 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN MỸ**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 7 năm 1946  
Số bằng: AX 406 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 12 tháng 7 năm 1960

229 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH THƯỜNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 02 năm 1968  
Số bằng: AL 783 bm Quyết định số: 87/TTga ngày 09 tháng 4 năm 1971

230 Liệt sĩ: **LÊ VĂN HIỂN**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 10 năm 1973  
Số bằng: TB 387 bm Quyết định số: 551/TTga ngày 07 tháng 12 năm 1976

231 Liệt sĩ: **NGUYỄN TIẾN HIỂN**

Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 9 năm 1971  
Số bằng: HL 959 bm Quyết định số: 15/TTga ngày 08 tháng 01 năm 1974

232 Liệt sĩ: **HOÀNG CHÍ THANH**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 7 năm 1974  
Số bằng: OR 233 bm Quyết định số: 95/TTga ngày 20 tháng 3 năm 1975

233 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN SỰ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng 4 năm 1951  
Số bằng: GX 460 bp Quyết định số: 100/TTg ngày 27 tháng 3 năm 1961

234 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN TUẤN**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 6 năm 1971  
Số bằng: LS 127 bm Quyết định số: 206/TTga ngày 30 tháng 4 năm 1974

235 Liệt sĩ: **TRẦN MẠNH THI**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 4 năm 1975  
Số bằng: QP 867 bm Quyết định số: 46/TTga ngày 17 tháng 02 năm 1976

236 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN HIỂU**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 10 năm 1950  
Số bằng: DT 690 bp Quyết định số: 111/TTg ngày 31 tháng 3 năm 1972

- 237 Liệt sĩ: **VŨ VĂN AN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 4 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: H 2,600 bm Quyết định số: 88/TTga ngày 13 tháng 3 năm 1972
- 238 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN KIỂM**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 9 năm 1972  
Số bằng: HP 915 bm Quyết định số: 599/TTga ngày 12 tháng 12 năm 1973
- 239 Liệt sĩ: **NGUYỄN PHÚ XUÂN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 8 năm 1968  
Số bằng: NV 900 bm Quyết định số: 536/TTga ngày 24 tháng 10 năm 1974
- 240 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN TƯỜNG**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: HE 802 bm Quyết định số: 411/TTga ngày 22 tháng 9 năm 1973
- 241 Liệt sĩ: **TRẦN CÔNG PHIÊN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 12 năm 1970  
Số bằng: VQ 018 bm Quyết định số: 329/TTga ngày 20 tháng 4 năm 1977
- 242 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUỐC THỤ**  
Thiếu úy Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 7 năm 1968  
Số bằng: MA 808 bm Quyết định số: 55/TTga ngày 16 tháng 3 năm 1970
- 243 Liệt sĩ: **TRẦN THANH XUÂN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bảo Thanh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 02 năm 1973  
Số bằng: KQ 038 bm Quyết định số: 558/TTga ngày 12 tháng 12 năm 1973
- 244 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN SỨC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vĩnh Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: MA 786 bm Quyết định số: 55/TTga ngày 16 tháng 3 năm 1970
- 245 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THỎ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 09 tháng 12 năm 1949  
Số bằng: AX 356 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 07 tháng 12 năm 1960
- 246 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LŨ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 5 năm 1950  
Số bằng: ĐC 725 bp Quyết định số: 111/TTg ngày 31 tháng 3 năm 1972

- 247 **Liệt sĩ: TRẦN VĂN TÌNH**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trị Quận, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: PT 373 bm Quyết định số: 398/TTga ngày 03 tháng 10 năm 1975
- 248 **Liệt sĩ: BÙI VĂN GỪNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Phú, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 5 năm 1955  
Số bằng: XX 861 bm Quyết định số: 118/TTga ngày 26 tháng 5 năm 1960
- 249 **Liệt sĩ: NGUYỄN XUÂN TÂN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 7 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: YG 267 bm Quyết định số: 371/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1977
- 250 **Liệt sĩ: HOÀNG NHỊ KHA**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 04 tháng 11 năm 1985  
Số bằng: BH 257 bt Quyết định số: 267/TTga ngày 01 tháng 10 năm 1986
- 251 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN TUẾ**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1950  
Số bằng: AX 362 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 07 tháng 12 năm 1960
- 252 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN XE**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1950  
Số bằng: GX 475 bp Quyết định số: 100/TTg ngày 27 tháng 3 năm 1961
- 253 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN LUÂN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: QM 187 bm Quyết định số: 16/TTga ngày 30 tháng 9 năm 1969
- 254 **Liệt sĩ: VŨ VIỆT BÌNH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 1 năm 1949  
Số bằng: DY 182 bp Quyết định số: 101/TTg ngày 02 tháng 10 năm 1996
- 255 **Liệt sĩ: NGUYỄN TRỌNG TÌNH**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Đạo, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: EB 195 bm Quyết định số: 83/TTga ngày 10 tháng 3 năm 1973
- 256 **Liệt sĩ: NGUYỄN XUÂN BIÊN**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú

Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 5 tháng 3 năm 1982  
Số bằng: I 424 bt Quyết định số: 105/CTKT ngày 23 tháng 3 năm 1983

257 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH VIỄN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phong Châu, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 1 tháng 12 năm 1980  
Số bằng: 7AA 534 bt Quyết định số: 057/CTKT ngày 23 tháng 10 năm 1981

258 Liệt sĩ: **HOÀNG HỮU VÂN**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: HL 964 bm Quyết định số: 15/TTga ngày 08 tháng 01 năm 1974

259 Liệt sĩ: **PHÙNG VĂN CỬ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 11 năm 1967  
Số bằng: GP 557 bm Quyết định số: 363/TTga ngày 21 tháng 8 năm 1973

260 Liệt sĩ: **HOÀNG VĂN ĐÔNG**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 06 tháng 5 năm 1983  
Số bằng: AL 441 bt Quyết định số: 446/CTKT ngày 26 tháng 12 năm 1984

261 Liệt sĩ: **ĐỖ VĂN HÁN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 10 năm 1973  
Số bằng: NK 520 bm Quyết định số: 361/TTga ngày 10 tháng 7 năm 1974

262 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN VIẾT**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 7 năm 1975  
Số bằng: 1H 195 bm Quyết định số: 728/TTga ngày 13 tháng 7 năm 1977

263 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐỨC NHƯ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 01 năm 1974  
Số bằng: PN 762 bm Quyết định số: 357/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1975

264 Liệt sĩ: **NGUYỄN THANH KHANG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: HE 563 bm Quyết định số: 577/TTga ngày 19 tháng 12 năm 1973

265 Liệt sĩ: **LÊ VĂN CHƯƠNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Quan, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 02 tháng 5 năm 1954  
Số bằng: AX 376 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 12 tháng 7 năm 1960

266 Liệt sĩ: **LÊ THỤY BẠO**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 29 tháng 3 năm 1951

Số bằng: AX 409 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 12 tháng 7 năm 1960

267 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN VẤN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 10 năm 1972  
Số bằng: PN 733 bm Quyết định số: 357/TTga ngày 09 tháng 9 năm 1975

268 Liệt sĩ: **LƯU VĂN CẬN**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Quan, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 4 năm 1949  
Số bằng: GX 483 bp Quyết định số: 100/TTg ngày 27 tháng 3 năm 1961

269 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN TÌNH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 31 tháng 3 năm 1948  
Số bằng: AX 361 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 12 tháng 7 năm 1960

270 Liệt sĩ: **LÊ XUÂN BÌNH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: MA 138 bm Quyết định số: 016/TTga ngày 15 tháng 01 năm 1970

271 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN LÂN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 5 tháng 10 năm 1951  
Số bằng: AX 391 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 12 tháng 7 năm 1960

272 Liệt sĩ: **LÊ VĂN THUYẾT**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 9 năm 1971  
Số bằng: HE 894 bm Quyết định số: 411/TTga ngày 22 tháng 9 năm 1973

273 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TÀI**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 12 năm 1952  
Số bằng: AX 367 bp Quyết định số: 152/TTga ngày 12 tháng 7 năm 1960

274 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN MỤC**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 12 năm 1974  
Số bằng: SO 826 bm Quyết định số: 464/TTga ngày 21 tháng 10 năm 1976

275 Liệt sĩ: **ĐỖ CÔNG CHÍNH**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 5 tháng 3 năm 1969  
Số bằng: MG 344 bm Quyết định số: 70/TTga ngày 27 tháng 3 năm 1970

276 Liệt sĩ: **LÊ ĐÌNH TRỌNG**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã

hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 7 năm 1975  
Số bằng: 1H 147 bt Quyết định số: 757/TTga ngày 25 tháng 7 năm 1977

277 Liệt sĩ: **HOÀNG PHÚC ĐĂNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 1 tháng 4 năm 1970  
Số bằng: QĐ 959 bm Quyết định số: 57/TTga ngày 08 tháng 3 năm 1971

278 Liệt sĩ: **PHẠM VĂN CHÍNH**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 1 tháng 8 năm 1949  
Số bằng: AX 377 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 12 tháng 7 năm 1960

279 Liệt sĩ: **NGUYỄN KIM THÀNH**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 29 tháng 12 năm 1977  
Số bằng: 6X 225 bt Quyết định số: 1215/TTga ngày 25 tháng 10 năm 1978

280 Liệt sĩ: **NGUYỄN TRỌNG LOAN**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: 1L 026 bm Quyết định số: 728/TTga ngày 13 tháng 7 năm 1977

281 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG ĐĂNG**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tiên Du, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1952  
Số bằng: XL 238 bp Quyết định số: 455/TTg ngày 04 tháng 10 năm 1958

282 Liệt sĩ: **NGUYỄN QUANG MỤC**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đông Quan, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 6 năm 1954  
Số bằng: AX 405 bp Quyết định số: 152/TTg ngày 12 tháng 7 năm 1960

283 Liệt sĩ: **NGUYỄN DUY HIỀN**

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn La, huyện Bát Bạt, tỉnh Hà Tây, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 01 năm 1974  
Số bằng: TB 380 bm Quyết định số: 551/TTga ngày 07 tháng 12 năm 1976

284 Liệt sĩ: **TRỊNH XUÂN HÁCH**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phú Lạc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 8 năm 1967  
Số bằng: KM 282 bm Quyết định số: 282/TTga ngày 12 tháng 11 năm 1968

285 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THẾ**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hòa Thành, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: LX 1,412 bm Quyết định số: 757/TTga ngày 27 tháng 7 năm 1974

286 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN BÀY**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quỳnh Phương, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 9 năm 1974  
Số bằng: QĐ 621 bm Quyết định số: 464/TTga ngày 02 tháng 12 năm 1975

287 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN CÁP**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: LH 356 bm Quyết định số: 112/TTga ngày 19 tháng 3 năm 1974

288 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN QUẾ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 01 tháng 10 năm 1948  
Số bằng: XM 294 bp Quyết định số: 01/ TTg ngày 05 tháng 01 năm 1959

289 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỮU PHỎ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phú Cường, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 26 tháng 12 năm 1953  
Số bằng: AX 799 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 06 tháng 8 năm 1960

290 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN QUÝ**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Nhân Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 3 năm 1947  
Số bằng: ZZ 248 bp Quyết định số: 28/TTg ngày 19 tháng 01 năm 1961

291 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN VY**

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Nhân Hậu, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 02 năm 1950  
Số bằng: ZL 622 bp Quyết định số: 328/TTg ngày 01 tháng 7 năm 1958

292 Liệt sĩ: **LÊ TIẾN CHUYỀN**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Cẩm Đình, huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 02 năm 1948  
Số bằng: XL 509 kp Quyết định số: 181/TTg ngày 11 tháng 02 năm 1961

293 Liệt sĩ: **ĐINH VĂN KỶ**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Trường Chinh, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 30 tháng 10 năm 1951  
Số bằng: GA 133 kp Quyết định số: 337/TTg ngày 02 tháng 4 năm 1958

294 Liệt sĩ: **HOÀNG KIM NGỌ**

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tứ Xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 4 năm 1971  
Số bằng: 1H 161 bm Quyết định số: 278/TTga ngày 13 tháng 7 năm 1977

295 Liệt sĩ: **NGUYỄN TIẾN SỰ**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đồng Thịnh, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: QĐ 768 bm Quyết định số: 465/TTga ngày 12 tháng 02 năm 1975

- 296 Liệt sĩ: **NGUYỄN THÂN**  
Chính trị viên Đại đội Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 6 năm 1972  
Số bằng: LD 568 bm Quyết định số: 128/TTga ngày 28 tháng 3 năm 1974
- 297 Liệt sĩ: **ĐOÀN QUỐC CHUNG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, tỉnh Hà Sơn Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 6 năm 1974  
Số bằng: 3N 246 bm Quyết định số: 133/TTga ngày 20 tháng 02 năm 1978
- 298 Liệt sĩ: **QUYẾT ĐỨC MƯỜI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 11 năm 1969  
Số bằng: AO 633 bm Quyết định số: 137/TTga ngày 09 tháng 6 năm 1971
- 299 Liệt sĩ: **BÙI VĂN HIỀN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 31 tháng 5 năm 1968  
Số bằng: CL 917 bm Quyết định số: 152/TTga ngày 11 tháng 4 năm 1974
- 300 Liệt sĩ: **ĐÀO DANH HƯNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Cẩm Đình, huyện Phúc Thọ, tỉnh Sơn Tây, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 02 năm 1950  
Số bằng: XL 217 bp Quyết định số: 455/TTg ngày 04 tháng 10 năm 1958
- 301 Liệt sĩ: **NGUYỄN TIẾN CỬ**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 7 năm 1972  
Số bằng: HE 261 bm Quyết định số: 550/TTga ngày 10 tháng 12 năm 1973
- 302 Liệt sĩ: **TRẦN KHÁNH HỒNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 7 năm 1967  
Số bằng: CM 284 bm Quyết định số: 08/TTga ngày 13 tháng 01 năm 1968
- 303 Liệt sĩ: **NGUYỄN MẠNH SỬU**  
Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 5 năm 1961  
Số bằng: KX 357 bm Quyết định số: 441/TTg ngày 24 tháng 11 năm 1961
- 304 Liệt sĩ: **NGUYỄN PHƯƠNG CHÍNH**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 02 năm 1972  
Số bằng: CQ 767 bm Quyết định số: 332/TTga ngày 15 tháng 8 năm 1972
- 305 Liệt sĩ: **DƯƠNG VĂN TIẾN**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Tam Thanh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 07 tháng 3 năm 1979  
Số bằng: 9C 565 bt Quyết định số: 825/TTga ngày 28 tháng 11 năm 1979

- 306 **Liệt sĩ: TRẦN VĂN GỐC**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 03 tháng 4 năm 1949  
Số bằng: AX 820 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 06 tháng 8 năm 1960
- 307 **Liệt sĩ: LÊ QUANG ĐỘ**  
Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Dâu Dương, huyện Tam Nông, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 01 năm 1968  
Số bằng: KG 396 bm Quyết định số: 135/TTga ngày 30 tháng 3 năm 1974
- 308 **Liệt sĩ: BÙI XUÂN TƯỞC**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 10 năm 1965  
Số bằng: CL 977 bm Quyết định số: 334/TTga ngày 15 tháng 8 năm 1972
- 309 **Liệt sĩ: DƯƠNG QUÝ KỲ**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 7 năm 1969  
Số bằng: EF 808 bm Quyết định số: 300/TTga ngày 14 tháng 7 năm 1973
- 310 **Liệt sĩ: ĐINH CÔNG HỘI**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 8 năm 1971  
Số bằng: HL 983 bm Quyết định số: 15TTga ngày 08 tháng 01 năm 1974
- 311 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN TÍCH**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 11 năm 1971  
Số bằng: GV 267 bm Quyết định số: 362TTga ngày 18 tháng 8 năm 1973
- 312 **Liệt sĩ: CAO VĂN KÍNH**  
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 07 tháng 5 năm 1950  
Số bằng: ĐU 206 kp Quyết định số: 1116/TTg ngày 11 tháng 12 năm 1998
- 313 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN ĐƯỜNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vĩnh Quang, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 02 năm 1949  
Số bằng: AX 821 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 06 tháng 3 năm 1960
- 314 **Liệt sĩ: DƯƠNG BÁ CÀM**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 7 năm 1970  
Số bằng: GC 871 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 17 tháng 7 năm 1973
- 315 **Liệt sĩ: TRẦN VĂN DƯƠNG**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 30 tháng 10 năm 1967  
Số bằng: GM 864 bm Quyết định số: 188/TTga ngày 17 tháng 10 năm 1968

- 316 Liệt sĩ: **THIỆU MINH THƯ**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 8 năm 1966  
Số bằng: EB 166 bm Quyết định số: 83/TTga ngày 10 tháng 3 năm 1973
- 317 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THIÊN**  
Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 7 năm 1969  
Số bằng: GC 860 bm Quyết định số: 305/TTga ngày 17 tháng 7 năm 1973
- 318 Liệt sĩ: **TRẦN VĂN CẠNH**  
Chiến sĩ tự vệ, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 05 tháng 11 năm 1948  
Số bằng: O 521 kp Quyết định số: 269/TTg ngày 21 tháng 7 năm 1983
- 319 Liệt sĩ: **LÊ VĂN DIỄN**  
Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 5 năm 1970  
Số bằng: GE 361 bm Quyết định số: 277/TTga ngày 03 tháng 7 năm 1973
- 320 Liệt sĩ: **PHẠM QUANG CÁCH**  
Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 10 năm 1972  
Số bằng: GS 868 bm Quyết định số: 513/TTga ngày 24 tháng 11 năm 1973
- 321 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN MINH**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 13 tháng 01 năm 1973  
Số bằng: VT 901 bm Quyết định số: 364/TTga ngày 25 tháng 4 năm 1977
- 322 Liệt sĩ: **PHÙNG VĂN HOẠT**  
Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Trung Nghĩa, huyện Tam Thanh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 3 năm 1971  
Số bằng: RO 609 bm Quyết định số: 294/TTga ngày 03 tháng 7 năm 1976
- 323 Liệt sĩ: **LÊ KIM QUANG**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: HE 667 bm Quyết định số: 582/TTga ngày 24 tháng 12 năm 1973
- 324 Liệt sĩ: **ĐINH QUANG VĂN**  
Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Vinh Quang, huyện Tam Thanh, tỉnh Vĩnh Phú, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 11 năm 1972  
Số bằng: KQ 024 bm Quyết định số: 559/TTga ngày 12 tháng 12 năm 1973
- 325 Liệt sĩ: **LÊ DUY UNG**  
Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy,

tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 16 tháng 8 năm 1953  
Số bằng: XH 747 bp Quyết định số: 283/TTg ngày 06 tháng 6 năm 1958

326 Liệt sĩ: **HÀ VĂN TÁT**

Tiêu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xuân Lộc, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 11 năm 1950  
Số bằng: XQ 3,050 bp Quyết định số: 257/TTg ngày 02 tháng 7 năm 1959

327 Liệt sĩ: **BÙI VĂN LÂM**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 10 năm 1986  
Số bằng: BS 024 bt Quyết định số: 277/TTga ngày 14 tháng 11 năm 1987

328 Liệt sĩ: **BÙI VĂN XUÂN**

Đội viên Đội dân công, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 3 năm 1954  
Số bằng: DX 563 kp Quyết định số: 348/TTg ngày 29 tháng 3 năm 1999

329 Liệt sĩ: **BÙI VĂN LỘC**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 9 năm 1954  
Số bằng: XX 893 bm Quyết định số: 118/TTg ngày 08 tháng 6 năm 2006

330 Liệt sĩ: **TRẦN MẠNH QUẢNG**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 02 năm 1979  
Số bằng: 9O 473 bt Quyết định số: 279/TTga ngày 18 tháng 4 năm 1980

331 Liệt sĩ: **NGUYỄN HỒNG VÂN**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 12 tháng 12 năm 1978  
Số bằng: 9T 357 bt Quyết định số: 557/TTga ngày 15 tháng 8 năm 1980

332 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN THỰC**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 4 năm 1972  
Số bằng: TB 675 bm Quyết định số: 4/TTga ngày 04 tháng 01 năm 1977

333 Liệt sĩ: **TRIỆU VĂN PHƯƠNG**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 8 năm 1972  
Số bằng: NL 183 bm Quyết định số: 360/TTga ngày 10 tháng 7 năm 1974

334 Liệt sĩ: **BÙI NHƯ LẠI**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 6 năm 1969  
Số bằng: TV 204 bm Quyết định số: 83/TTga ngày 08 tháng 02 năm 1977

335 Liệt sĩ: **TẠ KIM XUYỀN**

Đại đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 02 năm 1973  
Số bằng: NL 205 bm Quyết định số: 360/TTga ngày 10 tháng 7 năm 1974

336 Liệt sĩ: **NGUYỄN XUÂN TOÀN**

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 9 năm 1972  
Số bằng: GL 944 bm Quyết định số: 352/TTga ngày 08 tháng 9 năm 1972

337 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN YÊN**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 7 năm 1950  
Số bằng: EK 280 kp Quyết định số: 104/TTg ngày 29 tháng 01 năm 2001

338 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN CẬN**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 3 năm 1970  
Số bằng: VK 242 bm Quyết định số: 261/TTga ngày 05 tháng 4 năm 1977

339 Liệt sĩ: **BÙI VĂN TÂM**

Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 3 năm 1973  
Số bằng: QĐ 528 bm Quyết định số: 83/TTga ngày 17 tháng 10 năm 1974

340 Liệt sĩ: **NGUYỄN ĐÌNH NGHI**

Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 4 năm 1975  
Số bằng: VK 375 bm Quyết định số: 267/TTga ngày 05 tháng 4 năm 1977

341 Liệt sĩ: **BÙI VĂN CÂN**

Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 6 năm 1968  
Số bằng: GC 626 bm Quyết định số: 308/TTga ngày 19 tháng 7 năm 1973

342 Liệt sĩ: **NGUYỄN VĂN TỈNH**

Đại đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 03 tháng 10 năm 1969  
Số bằng: SD 478 bm Quyết định số: 469/TTga ngày 01 tháng 11 năm 1976

343 Liệt sĩ: **PHẠM ĐÌNH NHẠM**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 08 tháng 6 năm 1952  
Số bằng: AX 844 bp Quyết định số: 171/TTg ngày 06 tháng 8 năm 1960

344 Liệt sĩ: **TRIỆU CÔNG PHÁN**

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 01 năm 1973  
Số bằng: LD 641 bm Quyết định số: 308/TTga ngày 19 tháng 7 năm 1979

- 345 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN CÁC**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 02 năm 1967  
 Số bằng: AD 955 bm Quyết định số: 57/TTga ngày 08 tháng 3 năm 1971
- 346 **Liệt sĩ: BÙI DUY HIÊN**  
 Thượng sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 03 tháng 01 năm 1979  
 Số bằng: 9T 210 bt Quyết định số: 527/TTga ngày 01 tháng 8 năm 1980
- 347 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN HẬU**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Sơn Vi, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 12 năm 1967  
 Số bằng: GC 664 bm Quyết định số: 308/TTga ngày 19 tháng 7 năm 1973
- 348 **Liệt sĩ: KHÔNG THÀNH CƯ**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tứ xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 3 tháng 7 năm 1972  
 Số bằng: HE 263 bm Quyết định số: 550/TTga ngày 10 tháng 12 năm 1972
- 349 **Liệt sĩ: NGUYỄN VĂN BẢO**  
 Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Tứ xã, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 9 năm 1950  
 Số bằng: XX 833 bp Quyết định số: 118/TTg ngày 26 tháng 5 năm 1960
- 350 **Liệt sĩ: NGUYỄN TRỌNG LUÂN**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 12 năm 1972  
 Số bằng: HP 931 bm Quyết định số: 559/TTga ngày 12 tháng 12 năm 1973
- 351 **Liệt sĩ: ĐẶNG XUÂN BÌNH**  
 Trung sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 8 tháng 8 năm 1972  
 Số bằng: HD 353 bm Quyết định số: 542/TTga ngày 6 tháng 12 năm 1973
- 352 **Liệt sĩ: ĐẶNG QUỐC SINH**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 29 tháng 10 năm 1968  
 Số bằng: MP 722 bm Quyết định số: 234/TTga ngày 28 tháng 10 năm 1970
- 353 **Liệt sĩ: NGUYỄN TRỌNG ĐỀ**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 9 tháng 8 năm 1966  
 Số bằng: AL 614 bm Quyết định số: 87/TTga ngày 9 tháng 4 năm 1971
- 354 **Liệt sĩ: NGUYỄN KHẮC ĐĂNG**  
 Hạ sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 3 năm 1972  
 Số bằng: LQ 687 bm Quyết định số: 203/TTga ngày 27 tháng 4 năm 1974